

Tháng 10 - 12 / 1933

Số 219 - 229 (thực 224)

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

219



THƯ VIỆN
TRUNG-HONG
272

Một cuộc thi đấu trong hội đấu-rắn nữ-cá

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

OS15
NĂM THỨ NĂM
ngày 5 Octobre 1933

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique:

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon

TÉLÉPHONE, 748

CRÉDITANA

NHÂN LÃNH TIỀN GỎI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHÂN LÃNH TIỀN GỎI CHO HỌC-SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM

và GIẤY THÉP,

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỦ QUỐC-TRÁI như là : BONDS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quý vị nào lo tiện-tận chúc đình tiền dư mỗi ngày, đừng
để dành cho các con của quý vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp bảo-ống bằng sắc xi-kên tốt
đẹp để riêng cho quý vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho quý vị tiền cò mà phải
dán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quý vị, lúc quý vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quý vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bốn Công-ty sẽ để cửa tới SÁU giờ RUỒI tối, mỗi đầu tháng, từ MỘT táy
cho tới NĂM táy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nói : 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.

2° Khi rủi ro bồi thường mau mẫn và
lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 219

Ngày 5 Octobre 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

THỜI-CUỘC ÂU-CHÂU VỚI PHỤ-NỮ ANNAM

Gần đây các báo đều có đăng « thập-giới của đàn-bà Ý » — của nước Ý phát-xít, nghĩa là nước Ý đương sống dưới bàn tay sắt của Mussolini. Các bạn yêu-qui của *Phụ-nữ Tân-văn* đọc bài « thập-giới » đăng ở số vừa qua của *Bản-báo* đã thấy phụ-nữ Ý bị kéo giạt lùi trên con đường giải-phóng là đường nào.

Nước Đức là một nước đương kinh-quá một thời-kỳ lịch-sử rất đau-dớn : bị Hitler làm khổ cho đến đời người như bác-sĩ Einstein không thể không trốn ra xứ ngoài dặng ! — *Nước Đức cũng đương bị lùi lại trên đường phụ-nữ giải-phóng.*

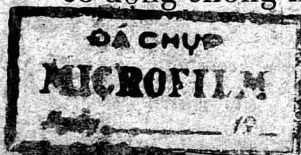
Hitler đã định rằng đàn-bà Đức phải lo những việc nhà cửa bếp núc mà thời chớ không được yêu-cầu quyền-lợi chánh-trị, kinh-tế chi hết.

Chị em thường đọc tin-tức về chánh-trị và xã-hội trong thế-giới, tất biết ở Đức, đàn-bà hằng triệu đã bước vào trường tranh-dấu chánh-trị ; họ đã hy-sanh biết bao đề cho nữ-lưu cùng với đại-da-số nhân-quần được đánh đổ chế-độ « người bóc lột người » ; nay thấy nói Hitler că gan kéo lùi cuộc phụ-nữ vận-dộng ở Đức như vậy, tất có nhiều mối nghi ngờ.

Gần đây, các hội và các đoàn-thể phụ-nữ có ý phản-đối với Phát-xít chủ-nghĩa đều bị bọn chủ vận giải-tán cả. Đó lại là một cơ khiến cho dư-luận ở xứ ta xôn-xao.

Phái « phản-động » (les réactionnaires : kẻ chống với cuộc giải-phóng ngày nay) reo mừng bảo rằng : Đây, đàn-bà mà *quyên* gì, *lợi* gì ? Kìa, hãy xem đàn-bà ở Đức và Ý ngày nay thì đủ biết.

Thế rồi bao nhiêu kẻ thù của phụ-nữ dựa vào việc trên này mà ra sức cổ-động chống hẳn phụ-nữ chủ-nghĩa ở xứ ta.



PHU NU TAN VAN

Nhiều chị em và anh em có cảm-tình với phong-trào phụ-nữ đối với thời-cuộc ở Đức và Ý tở ý ngạc-nhiên và do dự.

Bản-phận của chúng tôi là phải giải-thích thời-cuộc, để bài-xích lối cắt nghĩa sai lầm của phe phản-đối và giúp cho người có cảm-tình với mình hiểu rõ lịch-sử hơn.

Như trên kia đã nói, cuộc giải-phóng của phụ-nữ ở Đức, ở Ý, đương qua một thời-kỳ khó khăn.

Bàn tay sắt của Mussolini và Hitler đã bóp-nghẹt các cuộc tổ-chức của thợ thuyền hai nước, nay lại giải-lan các hội-hề và đoàn-thể của chị em Ý và Đức. Triệu-chứng này là triệu-chứng gì ? Là một triệu-chứng thoái-hóa chăng ?

Lịch-sử nhơn-loại là một cái lịch-trình (processus), những sự biến-cách, khi êm, khi bạo, cũng có lúc giạt lùi, nhưng chỉ là giạt lùi tạm-thời mà thôi.

Nếu xem tất-cả lịch-trình thì lịch-sử nhơn-loại là một sự biến-cách thường-trực, từ thấp mà lên cao mãi. Cao đây chỉ về sự giải-phóng.

Một thời-kỳ vài tháng hay là vài năm chuyên-chế của Hitler và Mussolini trong lịch sử Đức và Ý, trong suốt lịch-sử nhơn-loại, có nghĩa gì ? Đó chẳng qua là một cái chứng triệu về bình-tất, cái điếm tỏ ra rằng xã-hội Đức và Ý phải biến-cách trong nay mai.

Ai không tin lời quả-quyết trên này thì cứ lật lịch-sử loài người ra mà xem : lịch sử có đi lùi lại bao giờ ? Nhân-quần đã khổ-thống biết bao nhiêu, đã hưởng được bao nhiêu quyền-lợi làm người, đương khao-khát thoát hẳn ra ngoài cảnh lao-lung thì có lẽ nào chịu lùi hẳn trước lưỡi gươm của một bọn độc-tái đầu ?

Ấy vậy, nếu phụ-nữ Đức, Ý bị võ-lực mà lùi, đó chỉ là tạm-thời ; đó là cái triệu-chứng rằng cuộc phụ-nữ vận-động ở hai nơi ấy đã đến thời-kỳ nguy hại cho chế-độ đương thời, vì thế mà kẻ độc-tái phải dùng đến thủ-đoạn cường-quyền.

Trong khi ở Đức và Ý, các đoàn-thể của phụ-nữ bị đàn-áp, thì ở Pháp là một xứ đàn-bà chậm-chạp trên đường giải-phóng nhất Âu-châu, đương hăng-hái cổ-động để binh-vực chị em Ý và Đức.

Ở xứ ta cũng thế. Đàn-bà ta không chịu kém đàn-bà Tàu, Ai-cập, Thổ-nhĩ-kỳ ; chị em hiểu rõ ý-nghĩa thời-cuộc ở Đức và Ý, sẽ lập ra « ủy-ban phụ-nữ » mà bước mau trên đường tổ-chức và phấn-đấu để binh-vực lợi-quyền của đoàn-thể mình.

Phụ nữ Tân Văn



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Arip đã mấy lần nói đến những việc lỗi-thời xảy ra giữa Đức và Nga, làm cho các báo quốc-ngữ cũng phải chú ý.

Hai người thông-tin của báo Nga ở Leipzig bị cầm tù (lệnh của Hitler), liền sau khi ấy chánh phủ Xô-viết gọi tất cả nhà viết báo Nga ở Đức về nước.

Không những thế mà thôi, chánh-phủ Nga còn ra lệnh rằng tất cả thông tin của các báo Đức phải từ hiết đất Xô-viết mà về nước.

Các báo trong thế-giới đều đặt một câu hỏi: Đức phát-xít và Liên-bang Xô-viết có thể đánh nhau không? Và như xảy ra cuộc chiến-tranh ấy thì ảnh-hưởng thế nào?

Tiền đây, chúng tôi muốn cắt nghĩa về hai cái danh-từ đã thông dụng trong báo chí Annam: Phát-xít và Xô-viết.

Trước hết, Xô-viết là tiếng Nga, có nghĩa là hội-đồng. Các xi-nghiep, các xưởng, các trại, các sở làm công-cộng trong nhà quê đều thuộc về người lao-động hợp thành Xô-viết (hội-đồng) để cai-quản. Mỗi Xô-viết không luận nam nữ đều được cử người vào chánh-phủ. Vì cái chế-độ hành chánh này mới xuất hiện trong thế giới, và vì nó xảy ra ở Nga, cho nên người ta dùng chữ Xô-viết là tiếng Nga để gọi. Ngày nay, hễ nói chánh phủ Xô-viết là chỉ về chánh phủ ở Nga, kỳ-thiệt, ở trung-bộ Tàu, có tám chục triệu dân đã đuổi quân của quốc-dân-dảng Tàu mà lập thành Xô-viết Tàu theo kiểu Nga.

Phát-xít là một danh từ đã sanh ra ở Ý trước tiên. Mussolini trước ở trong xã-hội-dảng, đã phản bội người thợ-thuyền mà đặt ra một chánh thể độc tài chuyên chế, bãi bỏ nghị viện, cấm hẳn các báo chí và đảng phái chống chánh phủ.

Phát-xít chủ nghĩa là một sự phản-động (réaction) rất tàn bạo của một cánh tiểu-tư-sân về phe tư-bản chớ không có tôn-chỉ rõ-rệt.

Ở về thời đại biến loạn to trong chế-độ kinh-tế ngày nay, ta thấy có mấy nước lớn như Ý và Đức giắt lùi, nghĩa là, ở hai nơi ấy, lại nổi lên họa chuyên-chế rất tàn bạo.

Song, ai cũng biết rằng: Mussolini với Hitler, trước khi cầm quyền đều phỉnh người lao-động mà hứa vầy: Sẽ tịch-ký những nhà ngân-hàng; sẽ cải thiện số phận của quần-chúng. Đến khi cầm-quyền, họ làm ngược lại. Thợ thuyền nào không chịu cho bớt lương thì vào lao, còn các ngân-hàng thì được bảo-hộ.

Lối phỉnh phờ ấy có một ý-nghĩa rõ-rệt: chủ-nghĩa phát-xít là diêm các nước Ý Đức sẽ biến-cách dữ-đội trong nay mai; họa phát-xít chỉ rõ rằng xã-hội Ý và Đức đương có bịnh nặng.

NGUYỄN-HỘI

Đại-biểu cho «ban đại-xá».

Nhơn tiếp được thư hỏi của ông N. T. L. (Trung-kỳ), chúng tôi xin nhắc rằng: Ban đại-xá chánh-trị-phạm đã được ông Albert Sarraut hứa sẽ xem xét từng việc một, nếu như có người kêu về kẻ quyền thức hay là thân-thuộc của mình bị ngồi lao về việc chánh-trị.

Nguyên Quan-báo có đăng luật ân xá ngày 14 Juillet 1932 cho thả tù chánh-trị ở Pháp; trong đạo luật này có khoảng nói rằng sẽ có chỉ dụ nói về sự thi-hành ở Đông-Dương. Ban đại xá có

cử đại-biểu Tây Nam đến viếng ông thượng-thor bộ Thuộc-địa, tỏ ý lấy làm lạ rằng sao xứ ta không được nhờ luật đại xá như ở Pháp, thì ông Sarraut ân-cần đáp rằng sẽ xét từng việc một mà cho hưởng luật này. Ban đại-xá có đại-biểu ở Saigon là trang-sur Cencielleri, ai cũng có thể đến hỏi ông về việc này.

Bị bắt về hội kín.

Hai vợ chồng và một đứa con người khách ở Tàu trốn sang ở phủ Kinh-môn, tỉnh Hải-dương, (Bắc-kỳ) tỉnh nghi về việc hội kín nên bị bắt. Tôi phủ, người đàn-ông khai là khách Quảng-đông tên A-Seng; người vợ Annam, quê ở phủ đó.

Có ấy khai lúc nhỏ bị người đồ dành đem về Tàu bán. Nhơn nghèo quá, họ dắt nhau sang Annam.

Sở dĩ họ khai như vậy mà cũng bị bắt, là vì viên Tri-phủ Kinh-môn ngờ họ là nhà cách-mạng. Nay ba người này đương bị giam cầm để điều-tra.

Độc-quyền Autobus

Trước đây vài ngày, anh em Trung Bắc và ở Lục-tỉnh tới Saigon lần thứ nhứt, tất đều ngạc-nhiên mà nghe bọn «lơ» rao to: «Xe Annam, thầy!»

Ấy là xe Autobus của mấy tay tư-bản Annam cạnh-tranh với xe tây. Từ nay, chúng ta sẽ khỏi nghe: Xe Annam thầy nữa, vì lẽ sau này:

Nguyên cách chừng hơn một năm nay có một cái xe Renault xuất-hiện ở Saigon tranh mỗi với hãng xe điện để đưa người lao-động các sở.

Muốn được đồng người đi, họ dùng hai chữ Annam mà cổ-động, có thành tích cho đến đổi về sau, 30 cái autobus của người tư-bản Annam đưa nhau ra đời.

Nhờ sự cạnh-tranh giữa tư-bản Pháp Nam mà người lao - động khỏi trả mắt. Ngày nay, bọn làm chủ Autobus đem xe bán cả cho hãng xe điện (nghe đầu bán mắt bằng sáu lần cái thiệt-giá) làm cho người làm việc các sở các ty đều xôn-xao và phẩm bình nghiêm-khắc lối lợi-dụng của bọn kia.

Chữ Hán trong quốc-văn

Thứ tư tuần trước, ông Đào-duy-Anh có nói về đề-mục trên này tại hội Khuyến-học, đại ý bảo rằng địa-vị và quan-hệ chữ Hán trong quốc-văn to tát lắm. Thứ nhất là về những tiếng trừu-tượng (vocabulaire abstrait) thì quốc-văn phải mượn rất nhiều ở hán-văn.

Diễn-giả không đồng-ý với những người bảo rằng không nên mượn chữ hán ; vì lẽ rằng : ở các nước khác, người ta cũng đều phải mượn tiếng ngoại-quốc.

Theo ý chúng tôi, thì trong thế-giới, sự tương-quan của loài người rất là mật thiết, nó biểu-lộ ra trong ngôn-ngữ. Tiếng nói một nước càng mượn ở ngoài nhiều, thì càng là cái triệu chứng nước ấy nhờ ảnh-hưởng bên ngoài mà tiến-bộ nhiều.

Từ ăn mặc, nói viết, kiến-trúc, mỹ-thuật, trong vô luận phạm vi nào ở cái đời kinh-tế quốc-tế này đều có ảnh-hưởng ở ngoài. Mà càng có ảnh-hưởng ở ngoài vào nhiều càng có tiến-hóa.

Người nào cố-chấp muốn có

một thứ tiếng Annam « thuần-túy » là muốn giết chết tiếng Annam, muốn một sự không đời nào có được.

Hãy dỡ tự-diễn Pháp ra mà xem thì thấy nhan nhản là chữ do chữ Hy-lạp, La-mã, Anh, Đức, vãn vãn, mà ra. Nói vài cái tỉ-dụ dễ hiểu :

Những tiếng : dancing, foot-ball, bungalow, club, vãn vãn, đều là tiếng Anh đã thành Pháp-ngữ.

Cho đến những tiếng cái nhà, con gái, cái áo, cái quần, vãn vãn, cũng đã vào văn-chương Pháp.

Quốc-văn mà dùng nhiều những chữ Hán chữ Pháp gì là nghĩa ?

— Nghĩa rằng người Annam nhờ giao thiệp nhiều về kinh-tế, chánh-trị, xã-hội với Tàu, Pháp mà mở rộng thêm về kiến-văn, tư-tưởng và nhờ đó giàu thêm về ngôn-ngữ.

Nếu nay mai chỉ đây, người xứ ta giao thiệp về sự buôn bán và chánh-trị với Xiêm, Phi-luật-tân, Ấn độ, vãn vãn, thường hơn, quan-hệ hơn bây giờ thì ta sẽ thấy hằng trăm danh-từ Xiêm, Phi-luật-tân, Ấn-độ hóa thành tiếng Annam.

Vấn-đề ngôn-ngữ và văn-tự là một vấn-đề có mật-thiết quan-hệ với việc kinh-tế, với cuộc giao-thông quốc-tế là như vậy.

Gánh thuê chủ-quyền

Xứ Đông-Dương mỗi năm phải đóng vào ngân-sách Pháp-quốc một món tiền thuế gọi là « gánh thuê chủ-quyền » chắc độc-giả đều am-hiểu. Nhưng thuế chủ-quyền năm 1933 bao nhiêu, còn nhiều người chưa biết, chúng tôi xin trích điều 54 trong ngân-sách Pháp 1933 để các bạn rõ :



Cả thầy là 67.339.000 quan (gần 7 triệu đồng bạc ta) chia ra các khoảng như sau này :

Gánh vác về binh-phi	56.298.000 \$
Đóng góp vào quỹ hưu-tri	460.000
Đóng vào sổ phí trường Canh-nông thuộc-địa	246.000
Đóng góp vào sổ Agence générale des colonies	1.335.000
Tổng cộng :	67.339.000

Còn mấy khoảng đóng góp « tình nguyện » (volontaire) :

Tình nguyện góp vào quân phi :	223.940 \$
Cấp dưỡng binh sĩ bản xứ	95.300
Kiểm-tra dân bản xứ tại Pháp	30.990
Sổ coi về tinh thần dân Đông-Dương tại Pháp	14.840
Tổng cộng	365.070

Phòng-trào diễn-thuyết

Gần đây, các cuộc diễn-thuyết ở Nam-kỳ được người đến nghe mỗi ngày mỗi đông. Như ở nhà hội Khuyến-học tại Saigon, tuần nào cũng có vài trăm nam nữ thỉnh-giả đến nghe nói chuyện.

Chúng tôi tưởng muốn cho cuộc diễn thuyết được ích lợi thì nên mở ra cuộc tranh-biện. Nghĩa là diễn-giả nên đề cho thỉnh-giả được tỏ ý-kiến của mình, dầu là phản-đối cũng không hề chi.

Cốt nhất là phải tổ-chức, cuộc thảo-luận.

Viên chủ-tịch sẽ nhắc người tranh-biện giữ phép lịch-sự và trật tự, và chớ nói ra ngoài phạm-vi điều-lệ hội.

Ở Pháp các hội học đều đề cho thỉnh-giả có quyền hỏi hay là tranh-luận với diễn-giả.



TỰ HỌC

Xứ ta thiếu nhà trường, cho nên một số rất đông trong dân-gian phải chịu nạn đói. Điều-kiện cho vào học các trường trung-đẳng, cao-đẳng rất là nghiêm-nhắc, thành-thữ phần nhiều những thiếu niên được vào trường sơ-học phải chịu sơ-học suốt đời.

Sự học trên bậc sơ-học tổ-chức rất phiền-phức khiến cho thiếu-niên học-sanh mất nhiều thời giờ quá lễ, mà lại kém thua thiếu-niên Âu-châu và nhiều nước Á-đông.

Trên bậc sơ-học, có bậc *tiểu-học cao-đẳng* (mà tục gọi lầm là trung-học). Tiểu-học cao-đẳng phân ra làm hai thứ: tiểu-học cao-đẳng Pháp-Việt và *tiểu-học cao-đẳng tây*. Lại còn cái học trung-đẳng cũng chia ra làm hai thứ: *Trung-đẳng Pháp-Việt* (tú-tài bản xứ) và *trung-đẳng tây*. Cái học cao-đẳng ở Hanoi không thể gọi được là một cái học cao-đẳng. Vì trường này không gây dựng được tấn-sĩ các khoa; nó chỉ là một cái tổ-chức cao hơn bậc trung-đẳng bản xứ.

Cách tổ-chức ở Pháp

Ở Pháp sự phân-biệt việc giáo-dục ra tiểu-học cao-đẳng và trung-đẳng đã bị công-kích kịch liệt; người thợ-thuyền nói rằng giai-cấp đương chấp-quyền làm như vậy để phân biệt kẻ « hạ dân » và bậc « thượng lưu ».

Chẳng những thế mà thôi; ngay sự học trung-đẳng (tú-tài) cũng bị bọn « tri-thức » công-kích, vì có hơn mười hai thứ tú-tài, lối học khác nhau nhiều. Thế rồi anh tú tài A chê anh tú tài A'; anh này chê anh tú-tài B, vân vân... Chúng tôi đã thấy có vị giáo sư kia đã gọi một bạn đồng-nghiệp của mình có bằng tấn-sĩ là « Sơ-học » chỉ vì ông sau này không có bằng tú-tài latin-grec! Nhưng ông sau này có bằng tú-tài khoa-học-số-học chê ông kia là dốt.

Ở Pháp bắt đầu thiết-hành lệ « nhà trường duy nhất » là vì thợ thuyền bên ấy đã công kích lối tổ-chức sự học. Năm nay, học trò lớp ba các *lycée* ở Pháp (trường trung-học) khỏi trả học-phí; sang năm thi tới lượt học trò lớp nhì, như vậy tiến

lên lên cho đến khi học trò các lớp trung-đẳng đều khỏi trả tiền. Làm như vậy là cốt để bỏ sơ-học cao-đẳng khiến cho con nhà thợ thuyền cũng vào được trường trung-đẳng.

Thế nhưng từ cái sáng-kiến của ông Herriot được đem ra thiết-hành đến nay, số thiếu-niên con nhà thợ thuyền Pháp vào học *Lycée* vẫn không thấy đổi!

Ấy là vì chế-độ kinh-tế vẫn không đổi. Con nhà thợ thuyền không thể ở không đi học lâu năm (Bảy năm ở trung-học).

Vấn-đề tự-học

Như vậy mà vấn-đề tự-học thành-lập cho nhiều người trong dân chúng tại Pháp cũng như ở Đông-Dương.

Ở Pháp có nhiều trường học mở ban đêm để cho thợ-thuyền đến học (khỏi tốn tiền): số-học, các khoa vật-lý học, tự-nhiên-học, thiên-văn-học; sử-học và địa-dư-học; văn-học; triết-học; âm-nhạc-học; họa-học, vân vân, vân vân.

Có nhiều hội-học dùng cách chớp bóng và điện-thuyết mà dạy người dân về các vấn-đề đương-thời của khoa-học và triết-học.

Gần đây ở Paris mới xuất-hiện « Trường Cao-đẳng của thợ thuyền » do người lao-động lập ra, mở ban day ban đêm, có các giáo sư danh-tiếng đến giảng.

Ngoài các học-hội trên này, ai muốn tự-học đều có thể nhờ các thư sách học ở các thư-viện, và các thư báo chỉ riêng cho người tự-học.

Ở xứ Pháp mà còn có vấn-đề tự-học, nữa là ở Đông-Dương!

Học-vấn là một cái lợi-khi rất sắc rất màu mỡ cho dân-chúng dùng làm lợi-khi trong cuộc sinh-tồn cạnh-tranh.

Biết đâu là lợi, đâu là hại cho lợi-quyền của quần-chúng, mà biết bằng cái bản-năng (instinct) hay là sự kinh-nghiệm thô-thiển trong đời mình, thì vẫn là một cái biết rất thấp và rất hẹp.

Học-vấn sẽ giúp cho mình cất-nghĩa về nguyên-

prévoyance, prévoyance, d'où action. Do nơi học vấn mà tiên-liệu ; do nơi tiên-liệu mà hành-động. Trong cuộc tranh-đấu chỉ có can-đảm và nghị-lực mà thiếu học-vấn thì mất nhiều công-phu mà nhân và hiệu-quả của mỗi việc ; học-vấn làm cho mình thông to le biến-động trong lịch-sử rồi am hiểu thời-cuộc, khiến nên mình có thể dự-đoán tương-lai. Auguste Comte đã biết : *Science, d'où* thân hoạch rất ít hiệu-quả, vì sao ? Vì xã-hội tổ chức mỗi cách hợp với luật khoa học ; muốn đánh đổ chế-độ nguy hại cho nhân-sanh, phải hiểu đích-xác luật chi-phối xã-hội và lịch-sử, mà muốn hiểu rõ thì quần-chúng, hay là một phần trong quần-chúng phải học.

Đã không học được ở nhà trường, người lao-động phải gắng mà tự-học, hay là « độc tu ».

Tự-học cách nào ?

Ở Hanói, Huế và Saigon, có mấy hội khuyến-học bày ra diễn-thuyết về các vấn-đề văn học, khoa học ; nhưng chưa có hội học cho người lao động. Đây là một vấn-đề đáng lưu tâm.

Trong khi chưa có các hội học, trong anh em lao động, từ hàng người chưa biết chữ cho đến hàng người sơ-học, ai còn có ít nhiều thì giờ rỗi nên dùng vào việc tự-học.

Về việc này cũng như về mọi việc khác, muốn có thành-tích tốt đẹp, phải có : 1) tổ-chức ; 2) kế-hoạch ; 3) phương-châm. Chúng tôi tưởng anh em lao động và thiếu niên nghèo nên hợp nhau năm mười người ngang sức với mình, để thảo ra chương-trình, đặt ra thể-lệ, rồi sắm các thứ sách vở cần dùng để học các thứ số-học, khoa-học, văn-học và triết-học.

Hay hơn là phải học cho được Pháp-văn để dễ học trong các sách biên-bằng chữ Pháp. Hiện thời, chỉ có những thành-phố lớn như Saigon mới có thư-viện, vậy thì vấn-đề lập thư-viện, mỗi nhóm học-sauh phải giải-quyết. Nghĩa là anh em phải lập ra một cái thư-viện nhỏ có những sách và tạp-chi cần cho sự học.

Còn anh em nào chỉ biết nam-văn mà thôi, mà cần học hiểu trong một thời-gian hữu-hạn, thì nên hỏi ở các hàng sách quốc-ngữ, để dùng tạm các thứ sách giáo-khoa, lịch-sử, địa-dư, xã-hội-học bằng quốc-ngữ.

Thế-lực của phụ-nữ

Bạn đọc báo tất có người thấy mấy chữ nêu trên này cười tôi sao khéo vẽ chuyện ; phụ-nữ mà có thế-lực gì ? Phụ-nữ bị thiệt-thòi trong mọi phương diện, trong mọi đường, thiệt về kinh-lẽ xã-hội, chánh-trị, lại thiệt cả về đường luân-lý. Thế thì phụ-nữ còn có thể lực gì ?

Thiệt, xét sự trạng từ bây giờ trở về trước thì quả có như vậy thiệt. Có lẽ trong một ít lâu nữa nổi bất bình ấy cũng còn.

Nhưng, nếu chị em và anh em không tin rằng phụ-nữ có thế-lực thì cứ xét ở một điều này :

Tất cả các báo ở xứ ta đều mở « phụ-trương phụ-nữ ». Nghĩa là báo nào cũng lưu-tâm đến vấn-đề phụ-nữ.

Mười năm trước ai dám ngờ ?

Thuở xưa kia — nghĩa là độ 15 năm, ở Saigon đây có một tập báo đặt tên là « Nữ giới Chung » làm cho trong Nam ngoài Bắc tán thành vào câu chuyện đàn bà thì ít mà sững sốt thì nhiều. Ở về thời đại còn gần mà đã rất xa ấy, người dân không muốn nghe nói chuyện nữ quyền hay là phụ-nữ chủ-nghĩa.

Bây giờ báo nào cũng nói tới chuyện đàn bà, nào phụ-nữ giải-phóng, nào phụ-nữ tiến-hóa luận ; nào phụ-nữ tham chánh, nào phụ-nữ thể thao.

Ngoài báo giới ra còn những nhà buôn bán và công nghệ cũng rất lưu ý đến chúng ta. Nhiều nhà treo biển rao hàng không quên hai chữ phụ-nữ như là nem nướng phụ-nữ, bánh nữ công, bánh quốc nữ vân vân.

Nếu đàn bà không có thế-lực, thì còn ai chịu cõ động cho hai chữ ấy một cách phi-thường như vậy ?

Ở về thời kỳ Nữ giới Chung đây có quang cảnh tấp nập vui vẻ như thế ?

Theo ý tôi, thì tuy rằng chị em vẫn chưa giải-quyết xong vấn-đề phụ-nữ, mà cái tương lai đã cầm chắc trong tay rồi. Chị em ngày nay nhờ phấn đấu, nhờ vận động, nhờ tiến hóa mà đã thành ra một cái sức mạnh, một cái thế-lực trong xã hội, khiến cho dầu ai yêu ghét chị cũng phải lưu tâm.

Tôi thường hay tưởng lại việc đã xảy ra khi trong mười hay là hai mươi năm ở xứ ta mà phấn chấn trong lòng, rồi kỳ-vọng ở tương lai cuộc vận động phụ-nữ Việt-nam biết là đường nào !...

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Việc tự học ở xứ ta khó gấp mấy ở Âu-châu ; vì người học các khoa học không được thấy các cuộc thí-nghiệm đọc trong sách.

Nhưng vậy, đã là việc rất cần thiết, thì nên bắt đầu làm. Kỳ sau, tôi sẽ xin bàn thêm. Anh em chị em nào muốn tổ-chức sự tự-học mà cần hỏi thêm về điều gì còn ngờ thì có thể hỏi ở chúng tôi.



Thị-trường lúa gạo ở Namky trong 30 năm nay (1905-1933)

Dân Namky nghèo! nghèo vì giá lúa gạo càng ngày càng sụt, muốn cố bằng-có rõ-ràng. Bồn-báo xin in ra đây bảng tổng-kê giá lúa trong Namky từ năm 1905 năm tới nay, để cho các nông-gia thấy rõ rằng trong 30 năm nay, không có năm nào tháng nào mà giá lúa rẻ tẻ mạt như năm nay vậy.

Năm	Giá trung bình một gạ (40 litres)	Năm	Giá trung bình một gạ (40 litres)
1905	\$ 0.72	1919	\$ 1.32
1906	0.66	1920	1.34
1907	0.72	1921	0.86
1908	0.77	1922	0.86
1909	0.70	1923	1.10
1910	0.74	1924	1.27
1911	0.95	1925	1.17
1912	1.17	1926	1.30
1913	0.77	1927	1.28
1914	0.71	1928	1.16
1915	0.74	1929	1.42
1916	0.70	1930	1.37
1917	0.61	1931	0.76
1918	0.72	1932	0.64

Năm 1933 nhắm lổ 0\$40 một gạ.

Nguồn lợi xứ Namky chỉ có món lúa gạo là nhiều hơn hết, mà hễ lúa bán rẻ thì tiền đâu có mà sống? Muốn thấy được rõ-ràng trong mấy năm gần đây số lúa xứ Namky bán ra ngoại-quốc được bao nhiêu và thâu được bao nhiêu tiền, Bồn-báo xin đăng bảng tổng-kê dưới đây, cho các nông-gia biết rõ tình hình trong xứ.

Năm	Số lúa	Số tiền
1929	1.670.000 Tấn	141.109.740\$90
1930	1.407.800 —	111.859.593.40
1931	1.275.400 —	61.000.000.00
1932	1.562.100 —	58.600.000.00

So hai năm 1931, 1932 số lúa bán ra cũng gần bằng hai năm 1929-1930 mà số tiền thâu vô ít hơn tới 110.600.000\$00.

Cái nạn kinh-tế này có một số người đổ lỗi tại dân ta ham ăn ham xài, không biết tiện-tận dành để cho nên khi kinh-tế một bị khủng-hoảng có vài năm mà đã xơ rơ rồi nào khánh-tận, phát-mải, thấy xảy ra liền liền.

Nói vậy cũng chưa trúng, nếu ta xem rõ mấy bảng tổng-kê giá lúa trong 30 năm trên đó và số lúa bán ra trong mấy năm gần đây, thì dầu cho ai cần thận đề-dặc bực nào cũng phải làm vấp. Tôi nói rằng dân xứ ta chỉ biết xài, biết dùng đồng tiền để sanh lợi thêm, chớ không phải xài lớn. Ta hãy xem bảng tổng-kê số xuất-cảng nhập-cảng trong xứ dưới đây rồi so sánh thì ắt ta sẽ thấy rõ năm nào ta cũng còn tiện-tận dành-để một số tiền trong nước cả.

Năm	Xuất cảng	Nhập cảng	Tiền còn lại trong xứ
1928	235.234.500\$00	116.913.600\$00	118.323.000\$00
1929	189.486.500.00	169.796.000.00	19.690.500.00
1930	143.082.000\$00	132.355.500.00	36.726.500.00
1931	86.803.100\$00	75.611.100.00	11.192.000.00
1932	81.202.400\$00	55.328.100.00	25.874.300.00

Bảng này của Chanh-phủ tỉnh tiền quan, Bồn-báo tính ra bạc đồng, lấy giá bạc 10f cho dễ hiểu.

Xem bản g tong-kê trên đây rồi, ta so sánh số nhập-cảng Namky với Bắcky, thì thấy rõ số nhập-cảng vào Namky ít hơn Bắcky nhiều lắm. Ta lấy một con số trong 6 tháng vào khoảng đầu năm 1933, ở Bắc số xuất cảng là 9.182.100\$ mà số hàng nhập cảng tới 16.183.600\$.

Ở Namky, cũng trong thời-kỳ 6 tháng đầu năm 1933:

Số hàng xuất cảng thâu được. 45.010.800\$

Số hàng nhập cảng chỉ có. 27.574.200

Vậy thì ngoài Bắc trong 6 tháng đầu năm 1933, chẳng những số tiền hàng xuất-cảng không đủ trả cho tiền hàng nhập-cảng mà còn phải xuất tiền trong xứ ra tới 7.001.500\$.

Trái lại, Namky cũng trong thời-kỳ ấy, số tiền bán hàng hóa ra ngoài lấy trả tiền hàng nhập cảng rồi hãy còn dư cho trong xứ tới 17.443.800\$.

T. V.

CUỘC KỸ-THUẬT CỦA

P. N. T. V.

CHỊ EM KHÔNG NHỎ' CHỒNG

I. — Mấy lời tỏ trước

Vi dụ bây giờ chị em chúng ta có dịp ngồi đàm đạo tự nhiên với ít nhiều bạn đàn ông, không nói chi hạng thủ-cự, nói ngay với hạng có óc hiểu thấu lẽ phải, và biết sự cần dùng hiện thời; nếu chúng ta dở vấn-đề nữ-quyền ra làm câu chuyện, tôi đồ chị em đoán thử cái cảm-tưởng của họ ra thế nào?

Tôi đoán như vậy.

Gặp mấy câu có chút vi nề ta, không muốn nói ra lời nào làm trái ý buồn lòng đàn bà ở ngay trước mắt, thì có lẽ họ chỉ ừ hử, hay là cười mát, hay là làm thinh. Còn mấy câu nào trực tánh, chẳng sợ gì mặt lòng của những người ngó như nhánh bông qui, như vàng trắng thu, đang chiếu rọi ở trước con mắt họ, thì chắc họ sẽ nói ngay bon, có thể làm cho chúng ta tức muốn ối mặt.

— Các cô khéo nói không biết mắc cỡ: nữ-quyền cóc rác chớ nữ-quyền gì! Thử cả đời phải bám vào đàn ông như con đĩa, chớ không mưu sanh tự lập được bao giờ, mà hòng đòi những chuyện ngang quyền bằng bạc gì đó không biết. Nè! miếng ăn nhờ; manh áo nhờ; tiền bạc nhờ; tiếng tăm nhờ; nói tóm lại cái đời của các cô chỉ là sống gởi thác nhờ ở chủ đàn ông tất cả: không cha thì chồng, không chồng thì con, chớ các cô không có tự-thân độc-lực mà sống được. Vậy thì...

Rồi có lẽ họ kiếm chuyện nói cay đắng chơi:

— Á! Hay là các cô nghe lời tục nói « nam thực như hổ, nữ thực như miêu » (trai ăn như cạp, gái ăn như mèo, lỗ y thanh-thỏ mau-chậm) mà các cô cũng muốn được ăn nhiều ăn mạnh như chúng tôi chẳng? Thời, miếng ăn nhờ chồng, nào có tự mình làm ra được đâu, thì ta ăn khoan thai vừa vậy cũng được mà!

Đại-khái bạn đàn ông có cái cảm tưởng thế ấy là phần nhiều; nếu họ chẳng nói ra, thì trong tri

cửa họ cũng suy nghĩ một mình như vậy, ta thấy bộ họ mà đoán thì biết.

Tôi nghĩ lấy làm tức tối cho chị em mình lắm.

Thiệt vậy, cái cảm tưởng cho chúng ta là hạng chỉ sống nhờ thác gởi đàn ông mà thôi, là do những điều thành-kiến từ xưa, chớ còn sự thật nó khác, thì hình như không ai kể tới.

Khôn ngoan cũng thế đàn bà,

Dầu rằng vụng dại cũng là đàn ông.

Câu ấy bày tỏ ra rằng đàn-bà dầu có khôn ngoan đi nữa cũng vẫn là vật không đáng kể.

Trai tay không chẳng ăn mày vợ,

Gái trăm vạn cũng thế nhờ chồng.

Thử coi đời xưa người ta yên trí đàn bà bề nào cũng phải mang tiếng nhờ chồng, dầu mình có đứng nên cơ-đồ, hay là trong tay có trăm muôn cũng mặc. Hai câu ca-dao tôi cứ ra đó phản-chiếu cái tâm-lý và cái thành-kiến của xã-hội mình xưa nay đối với đàn bà ra thế nào?

Sự thiệt, trong chị em chúng ta, cũng có ít nhiều hạng người chỉ nhờ chồng mới sống; nhưng nếu nói chung hết thấy đàn bà đều nhờ chồng thì sai.

Phàm là người mình, ai không biết xưa nay người đàn bà là người trọng yếu trọng gia-đình, có địa-vị vẻ vang ở trong lịch-sử tấn-hóa của dân-tộc ta. Phần nhiều có phải là mình nhờ chồng đâu, trái lại, chồng nhờ mình và mình nuôi chồng vô số. Biết bao là hạng đàn bà chịu thương chịu khó, lo sớm lo khuya: nào là gánh gạo để đưa chồng đi học, nào là trồng khoai cấy lúa, dệt vải chân tay, để kiếm gạo nuôi cả nhà chồng, lo nạp thuế cho chồng; lại còn lo công danh cho chồng nữa cũng có. Ta thấy trong xã-hội dân-gian, mười nhà có đến bảy tám nhà, là nhờ có người đàn bà đảm đang công việc gây dựng cơ-đồ; nhiều anh chồng nhờ vậy mà có thể no đủ thanh thoi, có thể học-hành đậu đạt. Thiếu gì người đàn bà khi lấy chồng tay trắng, mà sau có ruộng đám thóc kho, có cửa cao nhà rộng; rất đời có người đàn bà « gái ngoan làm quan cho chồng » nữa là khác.

PHU NU TAN VAN

Coi vậy mà bảo rằng nhứt thiết đàn-bà đều nhờ chồng cả thì có đúng hay không ?

Đời nay, thời-thế đổi mới, các điều-kiện sanh-hoạt cũng đổi mới, nhiều việc công-nghệ gia-đình bị máy móc đánh đổ mất, và nhiều cái sanh-kế lặt-vặt như ngày xưa không còn giữ lại được nữa, thì tự-nhiên cái sức cần-lao hoạt-động của chị em ta cũng phải vì đó mà giảm đi. Tuy nhiên, tôi lại thấy vì sự đua chen mưu sống, nếu con đường kia bít lại, thì có con đường khác mở ra cho chị em ta. Nghĩa là cũng cái đức-tánh di-truyền từ xưa, giờ ta đem ra thi-thố vào cái thời-thế sanh-tồn hiện tại. Bởi đó người ta vẫn thấy cái hạng đàn-bà làm ăn nuôi chồng rất nhiều ; nhứt là ở ngoài Trung Bắc là hai nơi đất hẹp dân đông, sanh-kế khó khăn vất vả, hay ở miệt thôn quê và mấy hạt nghèo trong xứ Nam-kỳ ta đây cũng vậy.

Những ai buộc cho đàn bà cái án « *nhứt thiết nhờ chồng* », có lẽ tại họ chưa ngó kỹ những cái cảnh tượng phụ-nữ ở mấy xứ nghèo dân quê, mà chỉ thấy cái tình-hình phụ-nữ ở các chốn phiên ba đô-hội đó thôi. Ở các chốn này, ta phải chịu là hạng phụ-nữ nhờ chồng dựa con mà không chịu tự mình mưu sanh lập nghiệp gì, là hạng nhiều

thiệt. Nhưng không lẽ lấy cái phần-tử đó ra để làm chứng, rồi bảo đàn bà Việt-nam nhờ chồng hết thấy được.

Muốn mình oan-biên chánh cho cả đoàn-thể chúng ta cho nên tôi mới có cuộc kỹ-thuật này. Tôi muốn đem ra ít nhiều cái gương đàn bà can-đảm, tài năng, khôn ngoan, bất thiếp, không phải nhờ chồng mà dám một mình xông pha tranh cạnh với đời, ra thế nào, và đứng nên sự nghiệp tốt đẹp về vang ra thế nào, để cho những người tưởng đàn bà chỉ nhờ chồng mới sống biết rằng họ lầm.

Tôi nói đem ra ít nhiều, là vì trong trí tôi định rằng mỗi một chức-nghiệp, mỗi một trường-hợp, chỉ có thể cử ra một vài chị em để làm chứng vậy thôi, mà đều là cái chứng ở trước mắt, chớ bài này không phải là một bộ lịch-sử có thể chép hết được sự-nghiệp phụ-nữ đáng chép đâu.

Chủ-ý tôi muốn trả lời cho mấy chủ đàn ông mà tôi đã thiết-trưởng ra trên kia :

— Các ông mở mắt ra ngó giùm coi có phải chị em chúng tôi, người nào cũng *nhờ chồng* hết thấy hay không ?

Bà Hoàng-hậu cà-phê hủ-tiểu

Nếu các nước Âu Mỹ có những bà hoàng-hậu sắc đẹp, hoàng-hậu trông nhỏ, hoàng-hậu đào-hát v. v... thì ta đây có thể tự phụ rằng ta cũng có hoàng-hậu, mà hoàng-hậu của ta có vẻ đúng đắn thiết thực hơn của họ : Bà hoàng-hậu cà-phê hủ-tiểu.

Ấy là bà Lê-thị-Ngọc, người sáng-lập ra 8 cái tiệm rải rác từ Saigon lên Thủ dầu một, mà cùng mang một cái tên chung là *Đức-Thành-Hưng*, và chuyên làm một việc là nước trà, cà-phê, hủ-tiểu, cơm tây như nhau. Chính tay bà đã treo cái băng *Đức-Thành-Hưng* ở Saigon, ở Tân - định, ở Chợ - đũi, ở Giadinh, ở Gò Vấp, ở Bình-hoà, ở cầu Bang-ky và ở Thủ dầu một ; tất cả 8 cái băng ấy do tay một người đàn-bà hoặc chỉ-huy, hoặc khai-sáng. Chưa nói gì đến cái công-phu của bà khai-sáng chỉ-huy



Bà Lê-thị-Ngọc.

ra thế nào, hãy nói 8 cái tiệm cà-phê hủ-tiểu do một chữ dựng ra, mang một danh hiệu chung, như vậy đã đủ tặng cho bà cái danh Hoàng-hậu hủ-tiểu cà-phê, cũng như M. Figli ở đây được báo tây tôn là ông vua Boong-ga-lu (*Roi des Bungalow*) kia vậy.

Công-cuộc kinh-doanh tạo lập của bà Lê-thị-Ngọc có cái lai-lịch lạ lùng, thâm thúy, đáng kể ra lắm.

Ai ở Saigon lâu năm, chắc cũng dư biết hồi năm 1919 trở về trước, nghề bán hủ-tiểu cà-phê là

nghề độc-quyền của khách-trú hết thấy. Hình như là nghề riêng chỉ có họ quen tay, chỉ có họ mới làm được mà thôi, người mình dầu có chí làm cũng không thể chen vô mà tranh giành đứng vững với họ choặng. Đường nào ngõ nào có tiệm hủ

Miền tây nam nước Pháp bị lụt lớn

Ngày 26 Septembre mới rồi, thành Montpellier bên Pháp có bị một trận lụt to, làm hư hại mùa màng nhiều lắm. Đồng-thời, lại có đồng to gió lớn làm ngã cây sập nhà, có một cái lâu đài đổ-ụp, dè chết hết 8 người. Đường thông-thương bị đứt lở nhiều đoạn, xe-lửa cũng không thể chạy được.

Nội miền Nam nước Pháp đều có đồng gió lớn, nhưt là tại thành Nimes, ngày và đêm 26 Septembre đồng gió dữ dội, nước suối tràn ra làm ngập đường cái không đi được, xe-lửa cũng phải ngưng chạy. Mùa hái nho đã tới, nhưng chưa kịp làm đều bị nước lỏi cuốn hết, thiệt hại không biết bao nhiêu mà kể.

Ở Aix-en Provence cũng bị đồng tố, sét đánh trúng một cái nhà-thương hư-hại chũt đỉnh, nhưng may không thiệt đến mạng người.

Ở Montpellier trời mưa dầm dề, nước sông Lez và sông Verdanson dưng lên, ngập các nhà cửa ở đũa hai bên mé sông, dân sự phải chạy đi lánh-nạn trong lúc đêm tối. Nước dưng mạnh thêm hoai, bờ đê sông Verdanson lở, nước tràn vào thành-phố thôn-quê, cao đến 40 phân.

Có một cái nhà sập, và nhiều tấm vách tường đổ ụp. Sở cảnh-sát lập tức tổ-chức cuộc cứu-cấp, bắt hết thấy các xe autobus trong thành-phố phải hội lại đi chở máy bơm nước và lính tráng thợ thuyền đến chỗ đê lở đê đắp đê ngăn nước và bơm bớt nước ra...

Trận lụt này hại chết 15 người, và hư hại tiền của nhiều lắm. Ở Barques có một cái nhà bị nước trôi mất, trong nhà có 9 người, nhưng chỉ cứu được có 2. Gần đó cũng có một ông già bị nước cuốn đi mất.

Avignon cũng không thoát khỏi tại nạn này. Luôn mấy ngày trời mưa như cầm tỉn mà đổ, thêm sét đánh sập nhiều nhà của dân.

Cách đúng đắn nữa. Đề tôi thuật ra một vài chuyện, cho rõ cái tài của bà kinh-doanh công-việc một cách khôn ngoan đơm lược ra thế nào.

(Còn tiếp)

P. V. A.

Việc làm của bà Lê-thị-Ngọc có thủy có chung, trước kia bà kêu đồng bào Annam nên giúp Annam, thì sau này bà cũng cứ đeo theo nghề nghiệp mà làm cho càng ngày càng được hoàn toàn. Đem bà Hoàng-hậu cà-phê hủ-tiểu mà so sánh với mấy ông Annam chủ hãng Autobus mấy rầu kia là mấy người đã vừa bán hết xe và đồng bào cho hãng xe điện, anh em chị em nghĩ coi ai hơn?

tiểu cà-phê, cũng là cửa khách - trú chũ trương; mà người mình lại có tánh ghiền hai món ăn uống đó, mỗi sáng ai nấy phải đi điếm tắm bằng hủ-tiểu cà-phê, trưa lại còn phải tráng miệng bằng nước trà bánh ngọt, muốn dùng các thứ ấy ai nấy buộc mình phải vô các quán khách-trú, chớ không có chỗ nào khác hơn.

Trò đời, cái gì người chiếm lấy một mình, thì tác oai tác phước làm sao không được. Khách-trú thấy cái món người bồn-xử cần dùng, mà chỉ có một mình họ bán, thành ra họ kiếm thể lên giá, cho đáng lời nhiều. Ấy là chuyện tách cà-phê lên giá ba xu ở Chợ-cũ hồi tháng 6 năm 1919, mà gây nên phong-trào tẩy chay khách-trú ở trong Nam ta trước, rồi sau tràn lan ra khắp ngoài Trung Bắc đó.

Lúc này, bà Hoàng-hậu cà-phê hủ-tiểu của ta đang là một người đàn bà góa chồng, bên mình có 3 đũa con nhỏ, mà nhà thì rất là nghèo khổ. Muốn tìm cách ở góa nuôi con cho được trọn vẹn khỏi đói, bà lập ra một cái quán bán đồ lặt vặt ở bên ga Đất-hộ bây giờ; lưng vốn chỉ có lổ năm ba chục đồng, cả bốn mẹ con làm ăn vất vả, kiếm cái lợi tức hằng ngày ở số vốn đó ra mà sống. Sự sống ấy khỏi nói thì ai cũng chán biết là khổ cực dường nào!

Chắc bà là người có chí to óc sáng, nên mới biết lợi dụng cơ hội là lúc có phong-trào tẩy chay khách-trú, mà mạnh bạo đứng ra lo toàn công cuộc làm ăn to lớn. Thấy cơ-hội ấy đũa tới, bà liền cầm thể hết đồ tư-trang chũt đỉnh của mình và đi vay mượn thêm của bà con ở làng Bình-hòa (Giadinh), góp lại được số vốn đầu bốn năm trăm, mở ra tại Dakao một tiệm bán cà-phê hủ-tiểu trước nhưt của người Annam. Cậu trưởng-tử Đức-Thành-Hưng để ra từ đó.

Ban đầu chỉ có 4 mẹ con chũng lưng hiệp sức, thức khuya dậy sớm, chăm chỉ trông coi; nhưn được dịp đồng bào đang sốt sắng tỏ lòng ái-quốc, thành ra tiệm Đức-Thành-Hưng thứ nhưt của bà lập ra được phát-đạt vững vàng, rồi do cái gốc đã trồng lên đó, nó đâm nhánh nẩy lá ra, mà gây dựng lên được 7 tiệm sau nữa.

Một người đàn-bà ở vào cảnh góa thân cô, nhà nghèo còn nhỏ, lại là một người không có học chũt nào, thế mà tay không gây dựng lên được cái sự nghiệp như ngày nay, thật đáng là người cho ta nên biết và nên phục lắm.

Chẳng những bà Hoàng-hậu đó có tài kinh-doanh công việc mà thôi, lại cũng là người có tư-

Việc bà hoàng hậu Nhựt bốn có thai, rất quan hệ tới việc nước

**Nếu không đẻ con trai, thì sẽ có chuyện
lỗi thời rắc rối về chánh-trị.**

Mới thấy cái tựa này, chắc hẳn có nhiều vị độc
giã không ngờ, hay không cho là chuyện thiết
nhưng nó chính là chuyện thiết đó.

Nhựt-bồn từ khi dựng nước đến giờ trải mấy
ngàn năm, chỉ có một dòng họ làm vua, mà vua
nào cũng là con trưởng. Nhơn dân tin rằng ông
vua là con trời sai xuống làm vua trị vì, chứ không
phải là người thường, vì vậy xưa nay ngôi vua

Nhựt-bồn không
hề có việc thay
dòng dõi họ, tranh
nước dành ngôi,
như các nước
khác bao giờ. Vua
là đứng Thiên-
hoàng, thần dân
phải hết lòng trung
thành, hết sức
thờ kính.

Bởi lòng dân
tôn vua như vậy,
cho nên mỗi khi
bà hoàng-hậu có
thai, là cả nước
chăm chú trông
đợi, coi như là
một việc rất
trọng đại ở trong
nước vậy.

Vua Nhựt-bồn tại vị bây giờ, là đức Chiêu-hòa
Thiên-hoàng, bà hoàng-hậu mấy lần trước đều sanh
ra công-chúa, chứ chưa có hoàng-tử, thành ra
nhơn-dân trong nước càng chờ đợi xôn xao.

Theo tin của một tờ báo ở Đông-kinh mới đây,
thì hiện giờ hoàng-hậu đang hoài thai, tính ra đến
tháng giêng năm tới đây năm chỏ. Ngày 24 tháng
trước, trong nội-cung có chế ra một thứ dây nịt
bụng đặc-biệt cho đàn bà chữa thất, dài lối 4 thước
để dâng cho hoàng-hậu dùng. Ấy là một cái điển-
lễ từ đời xưa truyền lại, mỗi lần hoàng-hậu hoài
thai, là mỗi lần dâng dây nịt bụng như thế.

Dây nịt đã chế ra xong rồi, nội-cung tính chọn
ngày âm-lịch 24 tháng 8 này thì làm lễ dâng lên
hoàng-hậu. Người ta mở lịch ra, lấy mười hai cung
tinh-tú mà suy tính, rồi chọn ngày 24 tháng 8, vì

ngày ấy là ngày « chỏ ». Nhơn vì chỏ thường đẻ
ra mỗi lứa nhiều con, cho nên phong-tục nước
Nhựt lấy ngày chỏ là ngày rất tốt. Muốn chọn
ngày đó làm lễ kinh dâng dây nịt, ấy là có ý chúc
tụng cho hoàng-hậu trở sanh may mắn vậy.

Nhựt-bồn hoàng-hậu đã sanh ra hai vị công-
chúa, mà chưa có một vị hoàng-nam nào, thành ra
lần này thần dân cả nước đều khẩn vái cầu nguyện
trở sanh thái-tử.

Huống chi tục nhà vua xưa nay, trước khi đức
Thiên-hoàng chưa sanh ra vị thái-tử từ-quân, thì
các bà phi là vợ các ông ngự-đế, chưa được sanh-
sản. Cái tục giữ gìn lạ lùng ấy, không hiểu là có
ý-nghĩa gì. Bởi đó cho nên phen này, rủi như qua
năm mà hoàng-hậu lại sanh công-chúa nữa, thì
không những là thần-dân toàn quốc lấy làm rầu
buồn lo ngại mà thôi, ngay mấy bà vợ ngự-đế cũng
lấy làm âu sầu thất vọng nữa. Vì hoàng-hậu chưa
để con trai, thì mình chưa được sanh con để cái
giết. Đã vậy mà lại còn lo có việc rắc rối về
chánh-trị quốc-gia nữa là khác.

Lần năm ngoái, hoàng-hậu trở sanh ra vị công-
chúa thứ hai, chánh-cuộc Nhựt-bồn đã vì đó mà
lộn xộn một lúc.

Quan-cơ-mật đại-thần là *Điền-Trung*, vốn là một
bực lão-thần từ trào Minh-trị Thiên-hoàng tới giờ,
(vua Minh-trị là đức hoàng-tổ-phụ của đức vua
Chiêu-hòa hiện nay) thấy hoàng-hậu lại trở-sanh
công-chúa, thì ông ta có làm sớ trách tội các quan
cận-thị của nhà vua, lấy cớ rằng các quan cận-
thị xưa kia không khéo lựa chọn hoàng-hậu, thành
ra đẻ ra con gái hoài như thế. Nay các quan ấy
phải nhận lấy sự lỗi lầm của mình mới được v. v...

Việc đàn-hặc này đã làm rung động dư-luận.
Nghe nói ông *Điền-Trung* làm vậy, là cốt bài-xích
ba vị lão-thần của nhà vua. Trong đó có ông *Mục-
Dã* Nam-tước là một. Ông này ở trên trường
chánh-trị đã bị phe phản-đối công-kích rồi, giờ lại
thêm vụ này vào nữa, nên chi càng làm như tấm
bìa để cho cả trăm mũi tên nhắm mà bắn vào, rất
là khó chịu.

Sau hai vị lão-thần kia là *Tĩnh-Mộc* và *Quan-Ốc*
chịu nhìn lỗi mình và phải từ chức, để lựa hai vị
khác vào thế làm quan cận-thần ở nội-cung, rồi
việc này mới êm. Chỉ duy có ông *Mục-Dã* Nam-
tước thì từ ấy tới nay vẫn còn ở nguyên ngôi cũ.

Ta coi việc chữa đẻ của một bà vợ vua, mà cả
nước đều chú ý quan tâm, và có quan-hệ lỗi thời
đến chánh-cuộc thế ấy, chẳng phải là việc lạ lắm
sao? Việc lạ ấy trên đời này chỉ thấy có một mình
nước Nhựt mà thôi.

V.A. thuật



Văn-học Lãng-mạn

Nước Pháp, ở thế-kỷ thứ 18, có sản-xuất được hai nhà văn-học trứ-danh : Voltaire và J. J. Rousseau.

Hai ông đều là những bậc thiên-tài hãn-hữu, song mỗi ông đều tư-bẩm khác nhau.

Voltaire thì nặng về lý-trí, mà Rousseau thì giàu về tình-cảm. Cái lý-trí của Voltaire vẫn là cái lý-trí của hết thảy các nhà văn-sĩ về phái cổ-diễn ở thế-kỷ thứ 17. Mà cái tình-cảm của Rousseau chính đã khai-tạo ra cái văn mạch lãng-mạn ở thế kỷ thứ 19.

Một nhà văn-hào Đức là Goethe đã có phê bình rằng : « Với Voltaire là một thế-giới mất đi. Với Rousseau là một thế-giới trời lên. »

(Avec Voltaire, c'est un monde qui finit. Avec Rousseau c'est un monde qui commence).

Thế-giới mất đi là thế-giới cổ-diễn, thế-giới trời lên là thế-giới lãng-mạn.

Nguyên trong lịch-sử văn-học Pháp, ở thế-kỷ thứ 16, có hồi văn-ngệ Phục-hưng (la Renaissance) là hồi mà người ta đua nhau khôi-phục lại những lễ lối phép tắc của nền cổ-học La-Hi. Những lễ lối phép tắc đó làm lễ lối phép tắc cho văn học Pháp ở thế-kỷ thứ 17 mà người ta vẫn kêu là thế-kỷ cổ-diễn (siècle classique).

Văn-học cổ-diễn thì trang-nghiêm đài các, thiên về lý-trí và nặng về khách quan.

Voltaire tuy là một nhà văn-sĩ có tư tưởng mới mẻ, có khuynh hướng cách mạng, song trong công trình văn-nghiệp vẫn không qua khỏi được cái ảnh hưởng của văn-học cổ-diễn.

Tới Rousseau thì lại khác. Rousseau là một anh cuồng-sĩ, là một gã chán đời, nhứt thiết cái gì đã có sẵn ở xã-hội ông ta đều cho là hư thúi, là tai hại, cần phải bãi trừ, đào thải, để cải tạo nên một cảnh đời mới mẻ và cao thượng hơn nhiều.

Ông cho người ta hồi sơ sanh đều « tạnh hồn-thiện », chỉ vì sống ở xã-hội mà xấu lần đi. Pháp luật, phong-tục, luân-lý, giáo-dục, nhứt thiết đều đã xây nên bằng những nguyên-lý sai lầm, bằng những điều-kiện bất chánh.

Người ta vẫn quen tin cậy ở cái lý-trí, mà cái lý-trí không phải là vật đáng tin cậy đâu. Nó cũng

sai lầm, nó cũng nguy hiểm, nó chẳng đủ tư-cách hướng-đạo cho ta tới cõi chân-lý, hay vô đường hạnh-phúc.

Theo ý ông thì tình-cảm mới đáng tôn đáng quý, đáng làm nguyên-động-lực của văn-minh thế-giới, đáng làm cái chân-lý xã-hội loài người.

Thử nghe ông ca-tụng nó :

« Dầu ra sao nữa, bao giờ ta cũng hình như nghe « thấy ở lòng ta một tiếng nói văng-vẳng, nó cấm « ta không được khinh dể ta. Cái lý-trí thì bỏ ở « dưới, mà cái tâm-hồn thì vượt lên cao ; về « phương-diện tri-thức ta tuy là nhỏ bé ti-tiện, mà « nhờ cái tình-cảm của ta, ta vẫn được to lớn thanh « cao. Trong vạn vật, cái địa-vị của ta thế nào « trôi-kẻ, song một giống biết yêu mến sự công-lý, « biết cảm-động vì đạo-đức, không phải là một « giống bần-tinh dề hèn. »

Cuốn tiểu-thuyết Nlle Heloise của ông ra đời chính là cái nguồn lãng-mạn tràn ra ở nước Pháp mà chi-phối cả một thế-kỷ văn chương.

Đại-y là một câu chuyện tình, mà là tình cao-thượng, tình đạo-đức, giữa một ông thầy học và cô con gái chủ nhà. Thầy còn trẻ, giá cha mẹ cô kia ưng-thuận thì cũng được đi Ngặt cha mẹ cô này chê thầy không được môn đương hộ đối, rồi bắt con gái cho một người qui-tộc. Tình duyên dở-lở, hai người xa nhau. Nhưng ít năm ông thầy cũng trở về thăm hai vợ chồng trẻ này. Người chồng tin ở đức-hạnh của vợ, và tấm lòng cao-thượng của bạn, nên để cho hai người được thân-thiện tự-do như người nhà. Vậy mà hai người cũng vẫn không có ai phạm lỗi, vì lương-tâm của hai người lúc nào cũng sáng-suốt, và cái tình-cảm của hai người lúc nào cũng trong sạch...

Thâm-y tác-giả là muốn gây nên một cái quan-niệm về đạo-đức mới, không thêm nhờ lý-trí can-thiệp, mà chỉ căn cứ ở cái tình-cảm tự-nhiên của người ta.

Làm phải mà phải cân nhắc lợi hại, tính toán thiệt hơn, thì cái hành-động đó không có giá-trị gì cả.

Làm phải mà tự-nhiên muốn làm, vì lương-tâm

thúc-giục, vì tình-cảm xui nên, thì mới thiết là chơn chánh đạo-đức vậy.

Nhơn vì cái quan-niệm mới mẽ đó, lại hơn vì câu chuyện tình-tử, lời văn đậm-đà, mà dân Pháp hoan-nghinh sách Nlle Heloise một cách rất nhiệt-thành rộn-riếp.

Sách in ra bán không kịp. Từ năm sách xuất-bản (1761) cho tới hết thế-kỷ thứ 18, phải in đi in lại tới 50 lần, mà vẫn không đủ cho độc-giả coi. Mua không được phải mượn, mà mượn những 0\$12 một giờ, chớ nào phải ít ỏi gì đâu!

Ảnh-hưởng của nó thiết là lớn. Thêm vào với ảnh - hưởng của những cuốn « Confessions », « Emile » là những sách cùng một giọng điệu như nhau. Cũng chê cảnh xã-hội, khen thủ thiên-nhiên, phản-đối lý-trí, ca-tụng tình-cảm. Cũng một lối văn du-dương khích-thiết, cũng một ngòi bút say đắm lòng người.

Có câu học-trò, vì nhiệm sách Rousseau bỏ trường phiêu-lưu, đi bộ hàng 14 dặm đường, để đến viếng một người bạn gái tình-thần. Có ông quan năm, chẳng nghĩ gì đến việc binh nhung mà chỉ muốn sống chết với tình-cảm. Có người con gái tự nhiên thấy chán đời, ghét đời, buồn vì những sự xấu xa đê-hiến, giận về những nỗi áp-chế bất-bình, mà 17 tuổi đầu, đã quyền-sinh lánh-tục. Có người vô-danh, tới mộ Rousseau ở Ermenonville cảm sung sáu tự sát, sau khi đã than thở rằng : « Tôi chẳng phải là người nước nào cả. Nước nào đối với tôi cũng là vô tình hết. Hỡi ôi ! cái cảnh khổ này, hỡi ôi ! cái người đa-cảm nằm đây, xin đừng tiếc một nắm mồ cho chiếc thân bạc-mạng. Vì ái-tình đau khổ, vì đa cảm, đa sầu, mà tôi đây phải chết. Cái trạng-thái đó mãnh-liệt quá, tôi chẳng sức đâu mà chống nổi cho đến cùng, vậy nên phải từ trần giả-thế ! »

Rousseau còn sống đã có những đồ-độ nhiệt-thành như Mme Roland, như Bernardin de St Pierre, Mme Roland chết ở trên đoạn-đầu-đài vì đã hành-động theo tình-cảm để thiết-hành cái mộng-tưởng tốt đẹp về chủ-nghĩa tự-do.

Bernardin de St Pierre đã để vào lòng trẻ thơ những mầm tình-cảm thanh-lương trong sách « Paul et Virginie ».

Rousseau chết rồi, cái ảnh-hưởng còn truyền lại cho một đoàn văn-sĩ, thi-sĩ ở thế kỷ thứ 19, như Chateaubriand, Mme de Staël, Lamartine, V. Hugo, Alfred de Musset, vân vân...

Vớ những nhà này văn-chương đều thuần một giọng chủ-quan, và tình-cảm tràn-dầy lai-lãng.

Thử đọc mấy câu thơ này của thi-sĩ Musset :

J'aime et je veux pâlir ;
J'aime et je veux souffrir.

J'aime et pour un baiser je donne mon génie
J'aime et je veux sentir sur ma joue amaigrie
Ruisseler une source impossible à tarir.

Dịch ra như vậy :

« Tôi thương mà tôi muốn cho người xanh xao ốm yếu.

« Tôi thương mà tôi muốn cho lòng đau đơn ê-chề.

« Tôi thương mà vì một cái hôn xin cống-hiến cả tai-ba chi-khí.

« Tôi thương mà trên má gây còm cứ muốn cho chảy giòng châu vô-tận.

Lãng-mạn đến thế là cùng. Đa-tình đến thế là hết.

Có nhà phê-bình Pháp đã nói thế-kỷ thứ 18 có hai cuộc cách-mạng : một cuộc cách mạng ở xã-hội là năm 1789, và một cuộc cách-mạng trong văn-học là cái phong-trào lãng-mạn tôi đã nói trên đây.

Cái phong-trào này đã khiến cho người ta biết đề-ý đến những chỗ thâm-u của tâm-giới mà phát minh ra được những mối tình-cảm âm-thầm, thường dung-hòa họa-văn với nỗi thương đau của nhơn-sanh, nhơn-loại.

Phong-trào đó tuy đã có gây ra một hạng chán-đời, có những cái hành-động ngóng cuồng phóng-đăng, song nó cũng có sản-xuất được một hạng thi-sĩ chơn-chánh đã gián-đoạn hẳn được với những khuôn-sáo cũ, những lẽ-lối xưa mà biết kiếm cái thi-cảm thành-thiệt ở trong vườn tạo-hóa hay ở chỗ thâm-tâm.

Văn-học lãng-mạn chính là cái văn-học chủ-quan. Mà văn-học chủ-quan thanh-thì cá-nhơn chủ-nghĩa cũng phát sanh nảy nở được một cách đầy đủ hoàn-toàn.

Cái cá-nhơn chủ-nghĩa đó đã khiến cho người ta biết khao-khát những sự tự-do bình-đẳng và phấn-dấu vì những quyền-lợi làm người.

Những thi-sĩ văn-sĩ về phái lãng-mạn chẳng phải chỉ biết diễn-tả cái nội-tâm bằng những lời thiết-tha ai-oán, mà phần nhiều đều rất nhiệt-thành sôi-sảng dùng cây viết làm khi-giới để bình-vực cho những kẻ nghèo nàn cùng-khổ, bị người đời bạc-đãi, hay bị xã-hội khinh-khi.

Thử đọc bộ Misérables của Victor Hugo, ta mới thấy cái lương-tâm của nhà thi-sĩ nó tốt đẹp là dường nào.

Ấy là từ cá-nhơn chủ-nghĩa mà đi tới xã-hội chủ-nghĩa.

Nếu không có phong trào lãng-mạn nó giết chết cái văn-học cổ-diễn thì cũng không có được cái phong-trào tả-thực với cái văn-học bình-dân bây giờ.

THANH-TÂM

LUẬN-LÝ-HỌC CỦA ARISTOTE VÀ LUẬN-LÝ-HỌC CỦA HEGEL

III

Trong các trường Trung-đẳng và Cao-đẳng ở Pháp và thuộc địa, các giáo sư giảng về Hegel và luận-lý-học của tiên-sanh đều theo cái khuynh-hướng của một phái triết-học Pháp mà nói sai đi hết. Chỉ vì giai-cấp cầm quyền ngày nay ở Pháp có lợi trong sự truyền bá học-thuyết của ông Bergson (về triết-học) và của Durkheim (về xã-hội-học) mà Hegel phải bị học trò hiểu sai.

Năm rồi hơn kỷ niệm chu-niên Hegel, tại trường Sorbonne, các giáo-sư đua nhau giảng về thân thể và học-thuyết của nhà triết-học nước Đức, nhưng mà họ cũng làm như tự-diễn Larousse nghĩa là chỉ chú ý về cái « tuyệt-đích lý-tưởng chủ-nghĩa » (idéisme absolu) của Hegel mà nhìn thình không nói gì tới cái biện chứng pháp (dialectique), về những tư-tưởng duy-vật của tiên-sanh. Thế mà khoa luận-lý-học của Hegel đã được những đồ-đệ có tiếng như Feurbach, Marx, sửa sang chỉnh-đốn lại làm thành một cái phương-pháp mới có thể giúp trí khôn loài người khám phá mọi lẽ « huyền vi » trong lịch-sử !

Các bạn đọc-giả xem qua cái luật đồng nhất, đủ biết phép lý-luận của Aristote nghiêm khắc và đích xác là dường nào. Nay xin nhắc một cái nguyên-tắc gọi là « tam-đoạn-luận » (Syllogisme) của Aristote.

Thi-dụ : 1) *Tất cả mọi người đều là khả-tử* ; (có thể chết : mortels) 2) *Thế mà, Socrate là (một) người* ; 3) *vậy thì Socrate khả-tử* (có thể chết) (1).

Hai câu 1 và 2 là hai câu tiên-đề (prémisses) câu thứ ba là kết-luận.

Câu kết-luận do câu đầu — và nhờ câu trung-gian — mà suy ra.

Tam-đoạn luận, cũng như tất cả những luật của Aristote đều là đích-xác lắm ; nhưng vậy phạm mọi sự lý-luận hợp với phép suy-diễn trên này đều có thể gọi là đúng với sự thật hay không ?

Ở đây, chúng tôi tạm đề một bên những cách phủ-định (négation), khẳng-định (affirmation), cũng không bàn đông-dài về những toàn-thể (tout) và bộ-phận (partie), vân vân, chỉ theo cái thí dụ trên kia mà nói lại như vậy :

- 1) *Tất cả mọi người đều (là) bất tử* ;
- 2) *Thế mà, Socrate là (một) người* ;
- 3) *Vậy thì, Socrate là bất tử*. (2)

Cứ luật Aristote, thì cái tam-đoạn-luận trên này rất là đúng. Cái kết-luận : *Vậy thì Socrate là bất tử* do cái tiên-đề : *Tất cả mọi người đều là bất tử* mà suy ra, vẫn là không sai với phép lý-luận.

Thế nhưng, chúng ta biết chắc-chắn rằng mọi người đều phải chết, nhà hiền-triết Socrate cũng như người biên mấy dòng này, đều có thể chết ! Cái bằng chứng hiển nhiên là ông Socrate đã khuất hơn hai ngàn năm trăm năm nay !

Đó là cái bằng chứng rằng *Luận-lý-học của Aristote là một cái luận-lý-học về hình-thức*. Nó giúp cho tư-tưởng được đúng, chứ không kể nội-dung trong câu nói có hợp với cái thật-tế hay không. Bởi vậy, trong bài trước, chúng tôi nói rằng *các nguyên-lý của Aristote giúp cho tư-tưởng loài người tiến một bước*. Nhưng đến khi biện-chứng-pháp của Hegel ra đời, thì khoa luận-lý-học mới thật là được hoàn toàn.

Trong báo « P.N. » ra ngày 4-5-33 tôi đã nói qua về biện-chứng-pháp ; trong kỳ báo sau, tôi sẽ nói lại một cách tường tận hơn về học-thuyết và thân-thể của Hegel. Vì có hiểu thân-thể mới dễ hiểu tư-tưởng của nhà triết-học ấy.

X. X.

- (1) Tous les hommes sont mortels ;
Or, Socrate est un homme ;
Donc, Socrate est mortel.
- (2) Tous les hommes sont immortels ;
Or, Socrate est un homme ;
Donc, Socrate est immortel.

Ai nói Đông Tây không gặp nhau ?

HAI CÔ LẤY LỄ



Hãy nín đi, hãy nín đi,
Lấy chồng làm lễ có can chi!
Tôi đòi, phận trước còn nhiều kẻ,
Hầu hạ, duyên sau chẳng một di.
Vi được sánh duyên người lịch sự,
Còn hơn chính-thất kẻ ngu si.
Dầu rằng com ngụi nhà ngoài đó,
Cũng đủ phong lưu chẳng thiếu gì.

NGUYỄN-KHUYẾN

Trái với bà Hồ-xuân-Hương, làm bài thơ « Phận lễ mọn » kể những nỗi khổ tâm của người vợ bé : « Cố đảm ăn xôi, xôi lại hầm ; cầm bằng làm mướn, mướn không công » cụ Tam-nguyên Nguyễn-Khuyến lại làm bài thơ « Đồ người lấy lễ » trên này.

Đọc câu đầu : « Hãy nín đi, hãy nín đi » cũng đủ thấy bốn tám đàn bà con gái, không bao giờ chịu làm bé, hiểu biết cảnh khổ của người vợ lẽ là thế nào, nên sợ, sợ rồi khóc. Tuy vậy, lúc bấy giờ, người đàn ông muốn lấy lễ kia mới bảo : « Hãy nín đi, hãy nín đi... » rồi cắt nghĩa cho nghe sự làm bé : cũng phong-hu, cũng sung sướng trót đời !

Non lòng nhẹ dạ, người con gái hoặc ham tiền, hoặc bị cha mẹ ép uống, hoặc bị thế-lực của người muốn lấy lễ áp-bách, hoặc say mê lời đồ-danh của bọn mai đo g chim mồi, mà xiêu lòng đành dạ, rồi mới ra thân làm lễ mọn với người.

Xưa nay, ở nước ta biết bao nhiêu chị em mắc vào vòng « làm bé làm mọn » và trong 100 người đã hết 99 người đến cho sự « làm bé » là cực-khổ, đau đớn, nhứt là không thể nào làm được, thế mà sao số người làm bé bấy còn, và lâu lâu lại nghe các báo nói tới chuyện rắc rối của người làm bé mãi ?



Vụ kiện chồng không cấp-dưỡng

Ở Hanói có cô nọ, cha mẹ còn, nhà có cửa hàng, từ lúc 14 tuổi đã bị gán cho một ông lão

60 tuổi, chừng như cũng tay cự-phủ, cho đến bây giờ.

Khổng cười thì phải, cho nên không khai hôn-thủ tại sở Đốc-ly, ông lão cứ việc đi lại nhà cô, đến nỗi đã sanh được một mụn con trai. Ông lão vốn là bạn ngang tuổi với cha cô, sao lại có việc như thế, người ta lấy làm lạ.

Hồi đầu, hứa mỗi tháng cho cô một trăm bạc. Gần nay hình như cũng bị khùng-hoảng, ông lão không cấp món tiền ấy nữa, cũng chẳng hề tới lui với mẹ con cô.

Cô phát đơn kiện ông lão tại Tòa. Vừa rồi Tòa đã hỏi một lần, ông lão trước toan chối, song sau chối không trôi, vì có đứa con cùng chứng-cớ khác.

Đầu đuôi việc trên này là lược thuật theo các báo hằng ngày ở đây đã đăng. Xin nói thêm rằng Tòa chưa xử xong việc ấy.

Ôi ! chị em cứ bị cái nạn này hoài. Đã đành phận làm lễ, làm lễ « ăn xôi cháy, gặm xương gà » mà làm cũng chẳng yên thân.

Cứ theo lời tường thuật của các báo thì như ông lão đã dung tám vãi tiền ra mà « mua trình » cô nọ, nay chán rồi thì bỏ. Nhưng chúng tôi xét kỹ thì có vậy đi nữa, lỗi cũng tại cha mẹ cô. Thử mới 14 tuổi mà biết gì ; từng sử biết, có con gái nào lại ra được anh chàng da nhăn má tóp ? Dẫu có cha mẹ tham tiền, chực hưởng cái lộc mỗi tháng trăm bạc, nên mới bắt buộc con hay là dung-tùng cho con làm như thế. Bởi vậy, trên kia

chúng tôi mới dùng hai chữ bị gán.

Thân con gái đầu trắng đầu nước mà bây giờ lở-làng ra thế ấy, có nghĩ mà tội-nghiệp cho con mình không, hỏi hai ông bà kia ?

Nhưng thôi, bây giờ đã ra trước mặt pháp-luật, chúng tôi chỉ nhờ pháp-luật binh-vực cho người bị thiệt-hại.

Dân-luật điều thứ 96 : « Chồng phải tùy gia phong-kiệm mà chi-độ các việc cần-thiết cho vợ chính và vợ thứ mình ».

Theo đó thì ông già ấy hỏi trước nhiều tiền, mỗi tháng cấp cho cô nọ một trăm, ngày nay nếu sa-sút, cũng được năm bảy chục, chớ có lẽ nào đã phá trình người ta, làm cho có con ra rồi bỏ ?

Tuy vậy, hai chữ « vợ thứ », cô này có đem mà xưng với ông già ấy được chăng ? Ấy là chỗ cốt yếu nhất trong vụ kiện này.

Theo điều 82 : « Phạm việc giá-thú nào không khai với Hộ-lại thì việc giá-thú ấy cũng như không, cô này hẳn không xưng được là vợ thứ. Tuy vậy, có những chứng-cớ như bên tiên-cáo đã viện ra, nếu Tòa cho những chứng cớ ấy là có hiệu-lực, thì cô nọ còn là gì nữa mà không phải vợ thứ. »

Trông có chỗ này nên chủ ý nữa : Bộ Dân-luật mới thi-hành ở Bắc-kỳ ngày 1er Juillet năm 1931, mà việc quan-hệ của hai người này phát-sinh ra trước đó ít nữa là một năm, thì điều 82 trên đó hoặc giả là không thích-dụng chăng ?

Dầu thế nào đi nữa cũng xin quan Tư-pháp nghĩ đến một người đàn-bà không góa cũng như góa, một đứa trẻ không côi cũng như côi mà binh-vực cho.



Xem chuyện mới xảy ra ở Hanôï trên đây, chị em đã thấy rõ tại sao mà có người còn chịu làm bé, còn chịu sánh duyên với người đáng cha chú mình, và rốt cuộc, tại sao người làm bé phải bị ruồng bỏ, phải lỗi ông lão của mình thương ra Tòa ?

Tức nước bẻ bột, chúng tôi dám chắc trước khi đem vụ này ra cửa công nhờ pháp-luật can-thiệp, mẹ con cô nói trên đây đã phải chịu biết bao là sự thâm sâu, đắng cay... mà không ai biết tới.

Phụ-nữ Tân-văn số 203 và 204 (ngày 8 và 15 Juin 1933) cũng có thuật một vụ « ân tình » ở Paris, tương-tợ như vụ trên này, và kết-cuộc cũng đến phải lỗi nhau ra Tòa vậy.

Câu chuyện ấy như vậy :

« Bà L..., 26 tuổi, là một người đàn-bà Pháp,

vào bậc phú-hào, có nhan sắc, mà cũng có tiếng tăm nhiều ít.

« Đầu năm 1926, bà L... bối rối về sự chia-lia trong gia-đạo, dẫn đưa con gái nhỏ về ở nhà bà ngoại của nó. Muốn tiêu sầu giải muộn, bà xin vào học ở trường Sorbonne.

« Học ở đó, bà là học-trò siêng năng của ông giáo bảy mươi là ông L. G. Một buổi sáng mùa đông, nhơn ở trong một bữa tiệc cưới linh-dinh ra, thầy trò cùng gặp nhau, nhìn nhau, chào nhau, rồi cười nụ cùng nhau.

« Tối hôm ấy, bà L... tiếp được một bức thư ngọt-ngào của « thầy » sau cùng có mấy chữ này : « Ngày hôm nay, tôi coi là một ngày đáng kỷ niệm lớn. »

« Cái ngày đáng kỷ-niệm to ấy, lại được lắm ngày khác cũng y như vậy tiếp theo sau. Ban đầu ông L. G. là thầy của thân-trì bà L... nhưng không bao lâu ông lại thành ra thầy của con-lâm bà !

« Thầy bảy mươi, trò hăm sáu. Vài tháng sau trò có mang !

« Thầy là nhà « danh giá » cho thế là việc tai nạn lớn. Thế rồi ông ta làm mưu vào nhà-thương điên mà trốn !

« Bà L... nhờ người bạn là tay-trì thực và bác-sĩ tới điều-đinh với « ông điên giá », thì ông này không thể chối được rằng : « Con sanh ra đó sẽ là con của mình ». Nhưng tới chừng ba ông bạn khẩn-khoãn, xin ông ở thủy-chung với bà L... thì ông chỉ nói lơ-là : « Không chắc đứa bé khỏi chết trước khi sanh, nên đợi coi đã ! »

« Ít lâu bà L... sanh ra một gái. Ông L. G. lại đưa ra những chứng-chỉ của lương-y nói rằng ông đau gân đã lâu năm, cho nên những lời thú của ông không giá-trị... hoạt-động của ông, sanh-lý của ông bị kém !

« Sự thiệt, vào thời-kỳ bà L... thọ-thai, tạp-chi của hội Khoa-học Luân-lý và Chánh-trị có đăng những hùng-biến của tiên-sanh ấy, còn báo Figaro và Echo de Paris thường kể tên ông trong bọn khách quý của các buổi hội của kẻ đại-các ăn chơi !

« Không chịu thua, bà L... lỗi ông thầy và cũng là người tình cũ của mình ra Tòa để đòi quyền tư pháp nhận thức về địa-vị làm cha (reconnaissance judiciaire de paternité).

« l'òà Hộ tỉnh Seine, kẻ đó là tòa Phúc-án, bắt đơn của bà.

Tại sao bà L... lại bị bắt đơn ?

Vì về vấn-đề « địa-vị làm cha » pháp-luật ở Pháp giải-quyết như sau này :

Điều thứ 310 trong luật Hộ (Dân-luật) có luật ngày 16 Novembre 1912 sửa đổi nói rằng : có thể

dùng tư-pháp mà nhận « địa-vị làm cha » ngoài sự hôn-nhơn.

1) Trong trường-hợp bắt hiếp hay là cưỡng-dâm, khi nào thời-kỳ bắt hiếp hay là cưỡng-dâm trùng vào thời-kỳ có mang ;

2) Trong trường-hợp cầm đồ dưng là nhờ những âm-mưu phỉnh-phở, lam-dục quyền-thế, hứa cưới hay là hứa hỏi, và nếu khởi-đoan có bằng-chứng bằng thơ trát ;

3) Trong trường-hợp có thơ từ hay là giấy tờ khạc đồ người « gọi là » cha viết ra, do nơi đây có thể thấy lời thú minh-bạch là cha đứa bé ;

4) Trong trường-hợp mà người bị coi là cha và người mẹ có ăn ở chung chạ với nhau, thiên-hạ đều biết, trong thời-kỳ có mang của pháp-luật định (nghĩa là 6 tháng trước khi đẻ) ;

5) Trong trường-hợp người bị coi là cha có lo trọn hay là một phần sự nuôi và dạy đứa bé, theo cách cha đối với con ;

Bà L... trong đơn kiện đã dựa theo các khoảng 2 3 và 4 trong điều 340.

Nhưng tòa sơ và tòa trên tìm mãi trong các giấy má của lão L. G... viết cho bà L... không thấy cái « lời thú minh-bạch rằng mình là cha » theo luật định ! Các ông trên tòa nói rằng người tiên-cáo ở chung với mẹ, thì sự « giao-thiếp với ông kia chỉ là lên-lúc và tam-thời » thôi, « không hề hiển-hiện ra là một cuộc liên-lạc thú-thật hay là công-khai ». Sau nữa các quan tòa không chịu nể là cầm-dồ, vì các ông nói là không có « âm-mưu để phỉnh-phở » (manœuvre dolosive). Bà L... đã tự-do mà nhận một cái ái-tình. Nói tóm lại bà thiếu chứng-cớ định trong luật Hộ.

Vậy là theo Luật, ông L. G... không phải là cha đứa bé !



Hai câu chuyện trên này sẽ làm cho chị em nghi ngại.

Sự bất-bình của cô ở Hanôï và cô ở Paris là mối bất-bình chung của hết thảy chị em phụ-nữ.

Cứ « theo pháp-luật », thì cô ở Hanôï, cũng như cô ở Paris, đều sẽ thất-kiện và thua mưu hai ông lão bảy mươi hết sao ?

Chúng tôi tưởng có khi nhà pháp-luật cũng đưa vào « lý » và « tình » mà xét một vụ kiện.

Hai vụ kiện kể trên đây, về bên « lý » rất khuyết-điểm, nhưng về bên « tình » thật là dồi-dào rõ rệt. Chúng tôi ước mong tòa-án Hanôï sẽ dựa về bên tình mà xét vụ kiện này, để giải giùm nỗi đắng cay oan ức cho mẹ con cô ở Hanôï được nhờ. — T. Q.

Thức-đơn của Phụ-nữ Tân-văn

Canh vi

Xương heo 2 kilô hay là 1 con gà già, 2 lượng vi, 2 lượng thịt đuôi heo muối (jambon), 3 củ năng, hai ức gà, 1 hộp asperge dùng phần nửa. Măng tươi tĩa hoa là luộc chần. Cách làm :

Nấu xương hoặc gà làm nước dùng, giữ nước cho trong, bỏ xác.

Vi luộc, lật cho sạch thịt. Đám 1 chút gừng lấy nước, và 1 chung rượu mà dầm vi một lát, lại xả lại nước trong 1 lần. Thịt đuôi heo muối thái mỏng xắt nhỏ như sợi bún, asperge cắt khúc dài bằng 2 đốt tay và chẻ làm hai. Thịt ức gà, thái mỏng xắt như xắt thịt đuôi heo muối, măng tươi tĩa lá đem luộc chần xả nước phèn cho thật trắng. Củ năng thái mỏng xắt nhỏ như sợi bún.

Các vật làm cho sẵn. Coi cho nồi nước dùng cho được tốt là món canh được khéo.

Nước dùng phải cho thật ngọt và thật trong, bắc luôn trên bếp. Gần tới giờ ăn sẽ bỏ cả mấy món trên vô (nhưng chừa jambon) mà nấu và nêm muối cho vừa.

Đón ăn mức cả vô liệu rồi sốt cho lừng người ăn, hay mức sẵn ra từng bát, càng tiện. Bỏ mặt jambon, và mấy ngọn ngò.

Bánh ngọt, Bánh fromage

3 lượng rau câu (thạch) — 12 hột gà — 3 tô nước lạnh — 2 phần hộp sữa lớn — 2 cân rưỡi đường cát trắng tốt — 1 chút dầu chuối (hay nước bông bưởi).

Cách làm :

Rửa rau câu cho sạch rồi nấu với nước đã lường. Coi chừng rau câu tan thì để đường vô. Chờ tan hết đường sẽ nhứt xuống. Hột gà bỏ trứng trắng dùng trứng đỏ, đánh trứng đỏ cho tan. Chờ cho xu xoa đi hơi (nguội bớt) sẽ cho hột gà, sữa, dầu chuối (liệu để một tý cho thơm) vô, khuấy cho đều, lọc bằng rây cho kỹ rồi sẽ đổ vô khuôn.

Cái khuôn thì dùng cái thùng trà tàu hay cái hộp tây thứ lớn như hộp bánh mìn thì tốt. Muốn cho giống hột fromage thật thì cắt ống trúc hay là dừa tròn mà sắp trước trong khuôn cho đều, rồi mới đổ xu-xoa vô, xu-xoa nguội thì rút những cây ra, cắt vuông hình chữ nhật mà sắp lên đĩa, coi giống miếng fromage, đẹp lắm.

Có đều sắp ống này hơi khó một chút, nhưng làm vài lần thì sẽ khéo.

Mlle CHUNG-BACH-MAI

NU CƯỜI CÒ CÚC

RƯỢT ẮN TRỘM

NGƯỜI KHÔN CỦA KHÓ



— Quân khôn-kiếp, đồ chó chết, nếu tao không mắc trong cái chup này thì tao đập mấy chết bảy đời.

Nè ! Bây giờ trong mấy anh em ai cũng giành trả tiền hết, thôi để ngó bít con mắt nì, rồi anh em để tiền trên kệ đây hể nì quơ đụng tiền của ai thì nì lấy của người đó nghe.

— Được mà ! không có làm sao à ! bít thì bít đi.

Một anh lấy khăn bít mắt chú Chệt vừa xong, thì cả bọn đều kéo nhau chạy rảo !

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rõ hình thật giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại



IDEAL PHOTO

74, Boulevard Bonard

SAIGON

Quyển sách bà con trông đợi

HÁN VIỆT THÀNH NGỮ

(Le xique d'expressions Sino-annamites usuelles)

BÙU CẦN

Mới xuất bản

Sách có bài tựa của Cụ Phạm Quỳnh
Thượng-thư bộ Quốc-dân Giáo-dục

13.000 thành-ngữ, đều dịch nghĩa bằng Pháp văn, có chữ Hán và thí dụ trích của các thi sĩ, văn hào trứ danh trong nước.

Sách dày 600 trang, khổ rộng 16×24cm, giá rẻ 3\$30, tiền gởi 0\$30

Bán tại : B'ru-Cần, professeur au Quốc-Học, Huế.

CHUYỆN VUI

Không biết mà biết

Một hôm thầy Lý kêu trò Hạnh lên hỏi :

- Trái đất là gì ?
- Thưa, con không biết.
- Nhứt-thực là gì ?
- Thưa, con không biết.
- Loài vật có bốn cẳng là những con thú gì ?
- Thưa, con không biết.
- Ủa, cái gì cũng không biết hết ? Vậy thì đừng xịch lại đây.

Trò Hạnh vừa đi xịch lại gần thầy vừa nói :

- Dạ, tuy con không biết mà biết a.
- Vậy nói cái gì chương vậy ?
- Dạ, vậy chớ thầy không nhớ sách có câu :
« Không biết nói không biết tức là biết sao ? »

Cao hơn tất hữu cao hơn trí

Anh Xoài. — Tôi chẳng giấu chi mấy anh, tôi có cái tài nhái tiếng thú-vật hay lắm. Tôi làm bộ như con Mèo ngao ngao vài tiếng thì chuột-rủ nhau chạy mất vía.

Anh Ổi. — Vậy mà có gì ! Tôi mà bắt chước chó sủa lên, ăn mày đi ngang qua cửa không dám vô da.

Anh Mít. — Tôi đây mới hay hơn nữa. Tôi mà bắt chước gà trống, gáy ồ, ồ, o ba tiếng thì...

Xoài và Ổi. — Thì sao ?

Mít. — Thì mặt trời mọc chớ sao !

Lý luận trẻ con

Thằng Sung, đi chơi với cha nó trong đồng. Người cha thấy một cái rạch nhỏ, nước chảy rơ-rơ thì kêu con mà nói :

— Thấy không Sung ! Nước ở rạch này còn siêng hơn mây, nó cứ đi tới trước, không chậm chạp thụt lùi như mây học trong lớp vậy đâu !

Thằng Sung mới trả lời :

— Ủ, mà ba không thấy nó rầu rĩ hết sức sao ? Nó cứ lăm-bầm chửi thề hoài đó !

Điều kiện vật chất

Ông với bà mới cãi lộn to trong phòng. Ông bỏ ra phòng khách một lát, chỉ ở chạy ra hơ hải.

-- Thưa ông, bà tôi chết giấc rồi, tôi phải chạy kêu thầy-thuốc không, ông ?

— Cần gì ! Cần gì ! Thôi, vô nói với bà mấy, nói cho lớn nó, nói ông chịu mua sợi dây chuyền hột xoàn đó.

Một lát.

- Sao, mậy Tư ? Bà mậy bứt chưa, tỉnh lại chưa ?
- Dạ... thưa ông, chưa. Bà biểu tôi hỏi ông coi có chịu mua luôn chiếc cà-rá không ?

Cũng có lý

Một người khách vô một nhà trọ để mượn phòng ngủ đờ một đêm. Thấy cái giường dơ quá, anh ta mới dùng dăng.

— Sao mà mền, mùng, nệm gì đều dơ hết trọi vậy anh bời, tôi ngủ sao cho được ?

Anh bời nói rất hiền hậu :

— Thưa ông, ngủ thì nhắm mắt chớ có mở ra đâu mà thấy dơ sạch.

Mấy cách chết

— Nè anh, giả tử như anh có tội nặng, người ta định giết anh chết mà người ta cho phép anh lựa cách chết nào tự ý anh thì anh muốn chết làm sao ?

— Người ta cho phép mình chọn, hả ?

— Ủ.

— Vậy thì tôi lựa cái chết vì bệnh già.

Chuyện kín

Đức ông chồng rầy bà vợ sao hay lẻo mép.

— Tôi đã nói với mình, cái đó là chuyện kín, sao mà mình đi nói cho người ta nghe hết vậy ?

— Cơ khổ thì thôi ! Mình có nói là chuyện kín chớ mình đâu có dặn tôi đừng nói với ai !

Nhưng lựa tốt nhất

tại hiệu **Mỹ-Lợi**

Số 46 Vannier SAIGON

Mời các Bà lại xem.

CÁC BÀ ME CỦA TRẺ EM

Lúc trẻ em còn trong tháng cho tới 6-7 tuổi, tối ngủ mình mẩy thường nóng, hay khóc đêm, ho, ọc sữa, ăn uống không tiêu, bị cam tích, ỉa tướt ; nhờ mua thuốc Bỏ còn nit của nhà thuốc Đức-Trọng Annam, số 353, đường Cây-Mai Cholon, cho trẻ em uống thường thường được dỏ da thắm thịt làm bỏ lại, không còn ọc-uột như trước nữa. Mỗi gói..... 0 \$ 10

Thuốc Xỏ bỏ Đức-Trọng Annam nóng rất dễ, không hôi dẳng (rũ có lở nhai cũng không biết dẳng) đi sông êm, không đau bụng và làm mệt. Mỗi gói..... 0 \$ 15

Đề bán tại Nguyễn-thị-Kinh Saigon, Librairie Nghĩa-Trọng Cánhơ ; Bazar Nguyễn-thành-Liều Vĩnhlong ; Bazar Bền Sport Gocong ; Huỳnh-Tri Pnompenh ; Bazar Minh-Nguyệt Phanhiết (Annam).

NHÂN-VẬT

Ông Đồng-sĩ-Bình

Ông Đồng-sĩ Bình này đã thành người cỗi. Mười tháng trước, các báo trong Nam ngoài Bắc đăng tin rằng : ở Ban-mê-thuột về, ông chết về bệnh lao.

Ông là người thế nào ? Bình-sinh sự-nghiệp ra sao ?

Làm thông-phán cho tòa sứ Qui-nhon, Đồng-sĩ-Bình nghèo cho đến nỗi nhà thường chỉ chong một ngọn đèn leo lét.

Tốt-nghiệp thành-chung rồi, Bình vẫn học luôn về số-học, triết-học với một trường dạy bằng lối thơ-tin ở Paris.

Làm thông-tin cho báo « Annam » và « Tân-Thế Kỷ », Đồng-sĩ-Bình bày rõ cái tệ tham nhũng trong xã-hội Annam trên mặt báo.

Lời văn cũng như tính người, vừa nóng nảy, vừa lạc-quan. Nghĩa là Đồng-sĩ-Bình tin ở loài người, tin ở sự tiến-hóa.

Cũng như nhiều nhà tri thức tiểu-tư-sản ta trong thời-kỳ lịch-sử từ sau cuộc Âu-chiến tới nay, Bình không có ý kiến và tư-tưởng thật rõ-rệt. Khuynh-hướng về chánh thể dân-trị, Mậu-Lâm Đồng-sĩ-Bình tỏ quan-niệm của mình về văn-đề văn-hóa, về việc chánh-trị một cách quá thật-thà. Ông vừa ao-trước cho nhơn dân được những quyền-lợi của nhân dân các xứ tư-sản dân-trị, lại dựa vào những thuyết làm căn-bản cho đạo Nho, nghĩa là những thuyết rất phong-kiến, trái hẳn với chế độ tư-bản.

Nho-giáo đang sống trong một thời kỳ còn chế độ đại-gia-tộc, (người ta chỉ sống về các nghề thủ-công và tiểu sự-nghiệp). Những thuyết trong Nho-giáo không biết tới quyền-lợi của cá-nhơn

mà chỉ biết có họ, có làng, có « nước ».

Mà « nước » trong thời-kỳ phong-kiến vẫn có khác với nước trong thời-kỳ tư-bản. Ngày nay, máy móc đã xuất-hiện trên xứ này, đường sắt và ô-tô đã liên-lạc ba kỳ Annam, thì nguyện-vọng về « nước » của Đồng-sĩ-Bình phải khác với cái lý-tưởng sự-quản của đạo Nho !

Nhưng mà, tư-tưởng của Bình còn tập là thương ; Bình không tài nào dung hòa cái cá-nhơn chủ-nghĩa (individualisme), đặc-sắc của thời-kỳ tư-bản lại với những đạo-lý đã học trong các sách chữ Nho, là đặc-sắc của thời-kỳ phong-kiến...

Giỏi Pháp văn, quốc văn, hàn văn, Đồng-sĩ-Bình lúng túng trong bấy nhiêu thuyết tương-phản cùng nhau. Đó chẳng qua là vì tính-hất Bình là một người tiểu-tư-sản.

Bình không thích làm một người văn-sĩ, thi-sĩ, mà xu-hướng về sự hành động, cho nên cùng với bạn thân thảo ra kế-hoạch để tiến-hành.

Kế-hoạch ấy thế nào, không ai rõ, vì ông không có dịp thiệ hành.

Cái lý-tưởng của người thanh niên tri-thức này cũng như lính-lính và thần-hề tỏ ra là đã bị ảnh-hưởng của Nho-giáo rất sâu. Ông thuộc về hạng người thanh-niên triêm-nhiệm những lý-tưởng « quân-tử » « chí-sĩ » mà quên rằng : cái thiệ-tế mới trong xã-hội mầu-thuần hẳn với những đạo-lý rất xưa ấy.

Ông quá mê những danh-từ « cao-qui » mà không nhìn tới cái thiệ-tế. Nếu ông biết thoát ra ngoài những câu chữ hay-ho mà nhận rõ cái ý bảo-thủ hàm ở trong sách xưa, cái ý bảo thủ đã gây hại cho đại-đa-số nhơn dân, thì ông đã có thể lấy những lý-tưởng mới và hợp với nguyện-vọng về xã-hội và chánh-rị của ông để thay cho lý tưởng cũ.

Ông là một người thành-thật. Dầu cho ông có lầm, ông cũng là người đã hy-sanh về lý-tưởng...

Đừng có ai lợi-dụng những đạo-lý phong-kiến để « vinh thân phi gia », há cần là « cùng họ » với ông trong « cõi học » của xứ này !

Bình-Vân

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi

SẮP XUẤT-BẢN

Lời văn phê-bình

NHÂN-VẬT và VĂN-CHƯƠNG

Bình-giã : THIẾU-SƠN

Nam-ký Thư-quán xuất-bản

Tháng Novembre in xong.



ĐỌC ĐU'ỜNG..

II

...Trong toa xe tôi ngồi, có tới mười mấy người hành khách, phần đông là hàng người tri thức. Toa xe thì hẹp, hành lý thì ngổn-ngang, hành khách ai giành được chỗ rộng trước thì nằm, người ngồi thì gầy gât lắc-lơ vì xe chạy mau, toa-xe chuyển-động mạnh. Trong toa-xe chỉ có một bóng đèn điện nhỏ, mờ mờ, có lẽ vì cái vỏ của nó bị lấm-lem với mấy không-gian cát bụi hay là vì sức dẫn điện của nó đã mòn-mỏi với mấy đêm trường rồi...

Ban đầu người trong xe nói chuyện lớn, vui cười; lần lần mỗi-một, ai nấy đều nín rồi lìm-dìm nghe tiếng xe chuyển rầm-rật, mấy dây xiềng sắt khua, tiếng gió lướt ào ào... Trước mặt tôi có hai người đàn bà, dáng người buôn bán, đang nằm say ngủ. Với mấy người này, cuộc hành-trình không có gì gọi là lý thú. Xe khởi chạy, họ bắt đầu ngủ tới sáng là tới nhà, họ coi toa xe cũng như bộ ván ở nhà mà rồi các tiếng khua động chung quanh chỉ giúp cho họ ngủ mê thêm nữa. Những người này, người buôn bán, kẻ làm ruộng, làm rẫy, tuy họ không bao giờ nếm mùi học-thức nhưng có lẽ họ mau tiêm-nhiễm với cái đời khoa-học hơn mình, họ nhận cái thực tế một cách dễ-dàng hơn mình. Họ là người thường đi xứ này sang xứ nọ nhưng họ chẳng lấy gì làm lạ mà không bao giờ tự-đắc, không lảng-mạn ngăm-ngà như mình.

...Từng phen xuống biển lên đèo,

Khi như chiếc lá con gió cuốn, lúc tựa cánh bèo dạt nước trôi đi.

Bây giờ, nếu có ai đem mấy hàng tôi vết đây mà đọc cho mấy người bạn đồng hành của tôi hôm trước nghe, ắt họ sẽ cười mà bảo: « Con đường Saigon-Dalat xa bao nhiêu mà đi về cũng có đủ kỷ? Người ta lên xe ngủ một giấc thì tới, ai biết thức làm chi mà mơ tưởng viễn-vong... » Tôi cười mà cho họ nói trúng.

Chị Anh-Nguyệt ơi, người đã đoan công việc đi buôn, đi bán, thì họ quấy theo rường tráp bao bị, đến mình đi chơi nhưng mình là người đa « lý-sự » thì dầu muốn hay không, đi đâu cũng phải mang theo lòng-dòng cả « bao » tình cảm. Rồi, có lẽ tại

mấy « bao » sau này vô hình nên khó chở hơn các hàng hóa khác, mình bỏ-ngỏ chân chữ, trông người ta vác hành-lý đi gọn-gang hăng-hái, còn mình, tuy chẳng có gì mà cũng như:

« Hai vai gánh nặng chẳng biết đi con đường nào ».

Vậy là gàn dở quá, phải không chị Anh-Nguyệt...

Một người đàn-bà trong hai người đang nằm ngủ thỉnh-linh chỗi dậy. Về mặt thiết tha, áo quần vải đen, chơn không có guốc, dáng người quê mùa... Chị có đoán được bà này làm gì không, chị Anh-Nguyệt? Bà dở nắp giỏ mây rút ra một cái áo nỉ lạnh, không phải thứ áo lạnh nỉ đen hay nỉ trắng của người mình đào, thứ áo lạnh, nỉ có sọc màu, cổ khoét rộng, tay ngắn, thứ trong nhà hàng người ta gọi « bull-ower » đó. Ủ, rồi bà trông áo vô gọn-gang như một thể-thao gia; thể rồi nằm xuống ngủ lại. Tôi thì lấy tay che miệng mà cười một mình. Tôi cười là nhớ đến chị H... Một hôm, trời rét tôi đến rủ chị đi chơi. Trước khi ra khỏi nhà tôi nhắc chị H... « Trời lạnh quá sao chị không mặc áo *manteau* ? »

Chị H... cười mà nói: « Không, có lạnh ở đâu ».

Hai đứa ra đi. Được một khúc đường, tôi thấy chị H... ớn mình rung. Tôi bảo: — Thôi, chị lấy áo của tôi mà choàn vô, thấy chị rung tôi đi không được. Bạn tôi mới lớn lên cười mà đáp. — Được đâu! tôi mang áo của em vô, người ta nói tôi thì tôi càng rung nữa!...

Thế à! chị Anh-Nguyệt, trong bọn phụ-nữ của mình, các chị em lao-động họ tiến mau hơn. Mấy người này phần nhiều dạn-dĩ lạnh-lẹ, họ ngoan lắm. Một hôm, tôi đi xe, autobus, gặp một chị gái bán hàng cùng đi một xe. Tôi chờ chị ta xuống, thì chị ta lên: « Tốp! » rồi xây lại bảo anh « lơ » tỏ mặt: « Anh nhắc cái giỏ này xuống, cái này nữa! Làm từ-tế, liệng mạnh tôi bắt đền đã. Thùng-thắng người ta xuống chớ, xe ngừng một chút rồi « sẵn » đặc lại sao! » Xong, chị đứng chỗ bàn đạp chơn, nhẩy phóc xuống đất một cách lẹ-làng vừa nói một cách ngộ-ngĩnh « Voi-là! » Cả xe cười rộ, anh « lơ » nói « Bảnh-hòn? » tôi thì vui quá...

Chị Anh - Nguyệt, còn chị em mình là hạng « con nhà học trò » thì sao mà ít ăn ít nói, trầm tĩnh như mấy bậc hiền-triết vậy! Đi đâu

thì ké-né rứt-rè, rứt vui mà cười lớn một tiếng thì ngó giốn-giác chung quanh coi có ai hay, nghe coi có ai mắng: « lả lúa » không. Tôi có một người bạn hay nhạo cái tánh nghiêm trang lạt lẽo của chị em mình. Bạn tôi nói:

« Sống như em như nước đọng trong hào,
Nước êm phẳng lặng, chưa nhảy vào mà mình
anh đã lạnh tanh... »

Phải, bạn tôi nói trúng, phải không chị Ánh-Nguyệt?

Sống mà ké-né rứt-rè như vậy, sống mà không dám sống, thì cái tuổi thiếu-niên kia « mốc-meo » hết?

Này giờ ắt là chị cho tôi viết sang-đàng: từ trong toà xe lửa nhảy xuống, lên xe autobus, đang giung ruỗi giữa đồng mà lại trở về Saigon. Không, tôi vẫn ngồi trên toa xe, bao nhiêu chuyện tôi kể đây là những cảm tưởng dọc-đường, nhân thấy bà kia mặc áo bull-ower mà tôi nhớ đến chị H... nhân nhớ đến chị H... lại nhớ luôn chị gái bán hàng, nhớ luôn người bạn họ... Chị cứ tưởng tôi đang ngồi trong xe với mười mấy người hành-khách, dưới ngọn đèn lơ-mờ, tôi thì nhắm mắt để nghe một chị gái già-hàm ở trong tim tôi nói chuyện mãi, trong khi xe chạy vù-vụt, bánh xe chuyển rầm-rầm, xiềng sắt khua rần-rần... Tôi

được trọn một đêm thông-thả, muốn tưởng gì cứ tự do... Chị Ánh-Nguyệt ơi, cái toa xe chở tôi, chở không hết tư-tưởng của tôi đêm ấy... Rồi, sợ chúng nó rơi rớt dọc-đường, tôi lấy cuốn sổ nhỏ, vở được cầm tưởng nào thì ghim nó vào giấy để về gởi cho chị.

Chị tưởng có một mình tôi thức sao? Trong toa xe chỉ có vài người ngủ say còn bao nhiêu nói chuyện thì-thầm, vì toa xe lắc-lơ-rung-động, người hành khách — nhứt là hành khách hạng tư — bị giằng thúc quá làm sao mà nhắm mắt cho yên! Bà L... và bà N... hai người quen đi với tôi, không biết làm gì mà đợi buổi sáng tới, mới kéo va-ly sắp chồng lên rồi sắp bài tứ sắc lên « gậy sòng! » Mấy bà này thật là giàu diệu kế. Đường xa đêm dài, không ngủ thì chơi chờ ngồi không hay là tưởng viễn-vong như tôi thì ích gì. Chị Ánh-Nguyệt, tôi muốn cho chị biết bà L... quá! Người thì dễ thương, đẹp và có cái nụ cười có duyên lắm. Mỗi lần tôi day mặt qua phía bà, thì bà cười với tôi, cái cười tươi mát như giọt sáng một góc xe. Tôi đang mệt mỏi mà thấy bà cười thì thấy mình vui. Chị Ánh-Nguyệt, trên con đường đời mà gặp được bao nhiêu cái nụ cười như vậy, người đi đường sẽ được nông chi mà đi mãi.

(Còn nữa)

Một bức thơ..... (dăng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gởi rồi. Thuốc « CHÍ-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bệnh mình mấy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sở mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và ho; hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mượng. Đứa bệnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bệnh nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hồ với cái tên (Chí Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thánh dược. Nay tôi viết thơ này, đền tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gởi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân commerçant à Lagi (Annam).
Thuốc này tôi có cầu chứng tại tòa, và có bán khắp cả Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses à Hanói, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán đầu Khuynh-Điệp có bán).

Mua Ngay Bán Thẳng

Các nhà buôn sách vở giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽ đặng vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo bên Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thư hỏi mục lục.

Mới xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « Sóng tình » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

TÍN-ĐỨC-THU-XÁ

37-38-39, Sabourain, Saigon

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.

Mới lại nhiều chỉ màu.



Tác - giả : PHƯƠNG - LAN

THỜI CÒN CHỈ NỮ'A MÀ NGÒ' ?...

— Ở anh Thông, thành-phố Saigon ta bây giờ sửa đổi coi lạ mắt hơn trước kia quá đa.

— Anh coi phải Saigon bây giờ tốt đẹp hơn nhiều không ?

— Tốt hơn nhiều ! Hồi tôi còn ở nhà, chưa đi Tây thì con đường Catinat này vẫn còn sập-sệ lồi-thoi, chớ đâu được vui-vẻ náo-nhiệt và hai bên phố xá đâu có lộng-lẫy sum-nghiêm như vậy ? Đi xa có mười mấy năm, mà về coi lạ mắt dữ !... À ! còn đàn-bà con gái bây giờ coi cũng văn-minh quá, phải chơi đâu ! Đầu này thấy cô kia diện đồ đầm đúng «mốt» nói tiếng Pháp tía lia... Đầu kia, thấy cô nọ bận áo rằn-ri, đi giày cao gót thoăn-thoắt... Người nào người nấy xem bộ tịch cũng gọn-gàng, lanh-lẹ, dạn-đĩ... có thua kém gì phụ-nữ Âu-tây bao nhiêu đâu !..

— Thì mỗi ngày mỗi tấn tới lần lần, chớ sao !

— Mà tôi còn mới nghe nói đầu như bây giờ ở Saigon cũng có đàn-bà ra làm báo nữa phải không anh ?

— Sao lại chẳng có !

— Chà ! Nói vậy thì ra trình-độ phụ-nữ xứ mình cũng đã lên khá dữ chớ !..

— Thì rồi có một ngày kia đàn-bà họ cũng chẳng khác chi mình vậy ?

— Anh ở đây có quen với nữ-sĩ nào không ?

— Chỉ vậy ?

— Đặng bữa nào dắt đi *présenter* tôi cho vài người để tôi coi thử họ học hành ra sao.

— Chà ! họ muốn trở mời...

— Mời gì ?... Anh cũng có ở bên Tây lâu, sao cứ nói bậy hoai ! Đi xa lâu ngày về nghe nói phụ-nữ trong xứ có *progrès* nhiều, mình cũng muốn có dịp để quan-sát cho biết, vậy chớ mời gì mà trở !

— Nếu vậy thì để anh về dưới thăm nhà rồi bữa nào trở lên đây, tôi sẽ dắt anh đi ra mắt nữ-sĩ Bội-Hoàn, hiện đang biên-tập ở báo Việt-Nữ chơi nghe !

Trên đó là câu chuyện giữa hai anh em bạn đương dắt nhau đi dạo chơi nơi đường Catinat.

Một người, là Phan-thành-Kính, con trai của ông Hội-tổng Phan-thành-Cung ở Sóc-trăng và lưu-học bên Pháp đã mười lăm năm nay, bây giờ mới trở về nước, với cái bằng-cấp y-khoa tấn-sĩ. Chiếc Athos II — là chiếc tàu mà Phan-thành-Kính đã quá giang — mới cập bến Saigon hồi tám giờ sáng này, nên chỉ chàng mới ở lại đây một hôm nghỉ cho khỏe, rồi mai sớm sẽ đi xe hơi về Sóc-trăng đặng thăm anh chàng đương làm *Lục-sự* tại đó. Hiện giờ chàng chỉ còn một người anh nầy mà thôi, vì ông thân chàng đã qua đời trong khi chàng đương lưu học bên Pháp. Chiều bữa nay, Phan-thành-Kính mới rủ một người bạn học của chàng ở Pháp khi trước, là Lê văn Thông, hiện đương làm *trạng-sư* ở tòa-án Saigon, dắt chàng đi dạo chơi trong thành-phố một vòng cho biết những sự biến-cải lâu nay.

Hai người vừa đi bộ vừa nói chuyện, từ trên Nhà-thờ nhà-nước mà xuống tới đầu đường Catinat hồi nào không hay. Đến đây Phan thành-Kính dừng bước lại mà nói với bạn rằng :

— À, nè, tôi nghe nói nhà hàng *Charner* ở đây lớn lắm, đâu ta đi thẳng lại đó coi thử có bằng hăng *Samaritaine* bên Pháp chẳng ?

— Ồ ! đâu dữ vậy nà ! Làm gì mà bằng nhà hàng *Samaritaine* bên Pháp !

— Vậy sao tôi nghe họ đồn nói bằng mới to lớn lắm ?

— Thì to lớn là to lớn với Saigon mình ; chớ anh tính ở xứ này mà lập một *thương-cuộc* như *Samaritaine* bên Pháp, thì buồn bán với ai ? Nhà hàng *Charner* đó mà gặp hồi kinh-tế khuân-bách này còn biết chịu nổi sở hụi chưa, huống là.....

Vào nhà hàng *Charner*, hai người bước lên thang máy, dạo xem khắp cả các tầng lầu. Rồi Phan-thành-Kính mới dẫn bạn dạo trở xuống chỗ gian hàng bán dầu thơm để mua đồ về cho mấy đứa cháu gái. Khi hai người sắp sửa bước đi ra về, thì

bỗng thấy từ chỗ gian hàng bán kim chỉ và đồ thêu bước lại một người tác chừng hăm mốt, hăm hai, mình mặc áo sa-ten màu xanh lá cây, đầu đội khăn « écharpe » hường, một tay cầm cái bóp đầm, và một tay ôm gói đồ bên ngoài có cột dây băng màu tử-tế, trông thấy đủ biết ngay là đồ mới mua. Người ấy gương mặt tròn mà dài, lông mày vòng nguyệt, hai môi không dày không mỏng mà sắc sảo có duyên, cặp con mắt long-lanh có ngời như nước trong lòng giếng, lỗ mũi cao mà kín đáo vừa vặn, người thiếu-nữ này tuy ăn bận đồ An-nam, nhưng ngó qua hình như là có lai chút đỉnh.

Nước da đã trắng trẻo mịn màng, mà bốn phía lại có màu hường của cái khăn écharpe ửng vào, làm cho cái vẻ đẹp lại càng tươi-tắn đậm-đà hơn nữa.

Thoạt mới trông thấy ở đằng xa, Phan-thành-Kính đã chậm bước lại mà nói nhỏ với trạng-sư Lê-văn-Thông :

— Chà ! anh Thông, cô nào đẹp dữ vậy anh ?

— ?...

— Đò, người mặc áo xanh, đội écharpe hường, đương cầm cái gói đi lại đó. Anh biết ai đó không ?

— Không.

— Về ở Saigon đã mấy năm nay rồi, mà một người đẹp như vậy cũng không biết à ? Anh thiệt dở quá !

— Anh nói nghe lạ thiệt ! Vậy theo anh hề ai ở Saigon đây là phải biết hết đàn-bà con gái Saigon sao ?

— Không thể biết hết, song một người tuyệt-sắc, một đóa hoa-khôi như vậy, thì ít nữa cũng phải biết chứ !

— Thôi, nói nhỏ-nhỏ kéo người ta đi tới đó bác !

Lê-văn-Thông nói chưa dứt lời, thì cô kia đã ôm gói đồ bước tới, thấy hai người đàn-ông nào dòm mình chòng-ehọc, thì cô ta cũng liếc mắt ngó chớp qua một cái, rồi đôi giày cao gót thoăn-thoắt bước luôn ra cửa nhà-hàng Charner... Đầu này, Phan-thành-Kính cũng thững-thẳng dắt bạn đi ra theo. Cô kia tuy không ngó ngoái lại, song hình như cũng lóng nghe tiếng giày tây động trên gạch bông lộp-bộp, thì cũng biết là có người đương đi sau mình; nên chỉ khi đã bước lên chiếc xe hơi sơn đen long-kiến, thì cô vừa đẩy lại đóng cánh cửa xe với cái bàn tay trắng-nà trắng-nỏn, có đeo chiếc nhẫn hột xoăn chớp-nháng, long-lanh, vừa nhìn ngay mặt Phan-thành-Kính mà cười chum-chim.... Cái mỉm cười mới hữu-duyên làm sao ! Phan-thành-Kính đương nhìn chưa mỏi mắt, thì chiếc xe-hơi vô tình đã rẽ máy mà đưa người khách đẹp ấy đi xa.

— Thôi đi chứ ! Lê-văn-Thông nói với bạn ; bộ anh bị có đó hợp hồn rồi sao mà đứng sững vậy ?

Phan-thành-Kính chơn bước theo bạn mà miệng nói lầm-thầm :

— Đẹp, đẹp thật...

Tối hôm ấy, sau khi cơm nước xong, Phan-thành-Kính liền biểu bồi nhà-ngủ chỗ nhà-ngủ mà chàng trọ — đi kêu mượn một cái xe-hơi « location » và dặn sếp-phơ hễ bốn giờ khuya thì đem xe tới. Rồi chàng liền đi nghỉ đàng khuya về Sóc-trăng cho sớm.

Nhưng lạ sao lúc đặt lưng xuống giường thì tri chàng cứ nghĩ vẩn, nghĩ vơ, không thể nào yên giấc. Cũng giống như nàng Kiều trong bữa đi chơi mã Đạm-Tiên về, Thành-Kính nằm nhắm mắt mà cứ quanh-quẩn ba lát lại mơ-màng như trông thấy cái áo xanh-xanh, cái khăn écharpe hường, cái mặt tròn trịa xinh xắn và nhứt là cái miệng cười tươi tắn có duyên... Biết đó là những cá hình ảnh hư không, nên chàng cũng muốn đuổi quách nó đi dặng ngũ cho sớm. Nhưng hễ mở bứt con mắt thì thôi, chớ nhắm lại thì quanh quẩn một hồi rồi cũng thấy lại cái áo xanh-xanh, nụ cười tươi-tắn... Mơ-mơ màng-màng, mãi đến sau, — không biết rõ là từ lúc nào, — chàng thấy mình đương ngồi trên một chiếc xe hơi chạy về Lục-tỉnh. Nửa đường bỗng gặp một chiếc xe long-kiến bị chết máy, chàng theo phép lịch-sự biểu sếp-phơ ngừng lại dặng hỏi xe kia có cần dùng gì chẳng, thì mới trông thấy rõ ràng người đương ngồi trong xe kia lại chính là cái cô mặc áo xanh-xanh mà chàng đã gặp ở nhà hàng Charner đi ra chiều hôm trước. Bụng mừng khắp-khởi, Phan-thành-Kính lật đặt chào hỏi cô kia và nghe cô nói cũng đi về Sóc-trăng thì chàng liền mời cô qua xe mình mà đi đò, chớ hơi nào chờ đợi mất công. Cô ấy nhận lời bước lên xe, ngồi một bên chàng xong xuôi, thì sếp-phơ liền rẽ máy cho xe chạy. Tiếng xe hơi rõ nghe sùng sục, ồn-ào cho đến đôi Phan-thành-Kính giữ mình mở mắt, ngó lại bên cạnh mình không thấy chi hết, thì mới biết bao nhiêu những chuyện nầy giờ tính là chuyện ở trong mộng. Duy có một sự thật, là tiếng máy xe hơi rõ, nhưng đây là tiếng rõ của cái xe « lô-ca-xông » mà hồi đầu hôm chàng biểu bồi đi kêu và dặn phải đem đến cho sớm.

Vì vậy nên khi bồi nhà-ngủ chạy lên gõ cửa phòng kêu, thì trong này Phan-thành-Kính đã thức dậy rồi và lật-đặt biểu bồi dọn đồ đem xuống xe.

Đến bến đò Mỹ-thuận, xe chàng bị trễ chuyển đò. Nhưng xa trông qua bờ sông bên kia, thấy một chiếc xe hơi long-kiến và sơn đen vừa mới ở

dưới đèn lên, thì Phan-thành-Kính liền nghĩ đây có lẽ là xe của cái cô mặc áo xanh ở Charner chiều hôm qua, rồi một tia hy-vọng nảy ra trong bụng, chàng tự bảo rằng không chừng giấc mộng của ta hồi hôm rồi đây sẽ được thấy ứng nghiệm cũng có.

Bởi vậy nên sau khi qua đèn rồi thì chàng hiểu sắp-phơ mở máy chạy mau đặng về nhà có việc gấp, nhưng kỳ thiệt trong trí chàng lúc bấy giờ chẳng có việc gì gấp hơn là cái việc đuổi theo xe hơi lồng-kiến và sơn đen cho kịp !

Đồng rỗng, gió mát trên con đường quân-hạt xe chạy như bay. Phan-thành-Kính ngồi trên xe mà hai con mắt cứ chăm-chăm nhìn thẳng ở đằng trước. Nhìn thét mỗi mắt, đến nỗi chàng đã nghiêng-dầu vào cái gối dựa mà ngủ quên đi hồi nào không hay. Mãi đến lúc về tới châu-thành Sốc-trắng, người sắp-phơ mới đánh thức chàng dậy :

— Thưa ông, tôi Sốc-trắng rồi, về đường nào đây, ông chỉ cho tôi chạy.

— Ủa ! Tôi Sốc-trắng rồi sao ? Xe chạy mau dữ vậy ! Thôi, hãy chạy lại đường « Bertaut Levila'n » đi !...

Rồi Phan-thành-Kính lại vùng hỏi người sắp-phơ :

— Vậy chờ từ bên đó Mỹ-thuận về đây không xảy ra chuyện gì hết phải không ?

— Dạ không. A có gặp cái « limousine » đen mà chắc ông ngủ quên không hay. Cái « limousine » qua chuyễn đồ trước mình đó. Khi chạy xuống được đầu chừng bốn chục cây số thì bị chết máy giữa đường. Trên xe có cô bạn áo xanh ngồi coi bánh quá chớ, với hai ba đứa nhỏ nữa ! Nhưng mắc bị ông biểu chạy về gấp, nên tôi cho xe chạy luôn chớ không ngừng lại.

Phan-thành-Kính nghe nói, trong bụng tiếc chằng cùng, thiếu đều muốn la rầy tên sắp-phơ sao gặp cái xe ấy chằng kêu thức mình dậy ; nhưng nghĩ lại thì la rầy như vậy té ra vô lý quá, nên chàng phải nuốt nước miếng mà nín thinh.

Số là nghe nói lúc này xứ ta đương bị nạn « kinh-tế », thì Phan-thành-Kính không muốn làm rộn anh mình phải dọn rước chỉ cho tốn kém, vả lại cũng muốn để dành cho anh mình một sự hi-lạc bất-ngờ, nên tuy về tới Saigon mà chàng cũng chẳng đánh dây thép cho ở nhà hay. Vì vậy, khi trông thấy chàng về thì anh ruột chàng vừa mừng-rỡ vừa trách :

— Thằng này mầy tệ quá. Về mà chẳng viết thư hay đánh dây thép gì cho ai hay cả !... Vậy chờ em về tới Saigon hồi nào ?

— Thưa mới tới bữa qua đây, em đi chiếc Athos II.

— Bậy quá ! Phải em cho hay, thì qua đã đi với chị hai em lên rước em rồi ; ở nhà đây sẵn xe của qua mỗi mùa khỏi phải mướn location chi cho hao tốn. Chị hai em cũng mới đi Saigon mua đồ, và rước mấy đứa nhỏ học ở trường nhà được về luôn thể vì mới bãi-trường đây. Sớm tối gì nội ngày nay chị hai em cũng về tới...

Hai anh em họ Phan đương ngồi nói chuyện hàn huyên đầu được hơn một tiếng đồng hồ, thì bỗng nghe kèn xe hơi ỳ ọp ồm ồm ở trước ngõ.

Giữa lúc đó, thì Phan-thành-Kính đứng sững một nơi, ra dằng ngờ ngờ ngẩn ngẩn, chẳng khác nào như người mới chợt tỉnh một giấc mộng mê-ly ; thì cái xe hơi lồng kiến sơn đen mới dừng bánh trước nhà đó rõ ràng là cái xe mà chàng đã trông thấy ở trước cửa hãng Charner chiều hôm qua ?.. Còn người đàn bà ở trên xe bước xuống đó, thì cũng rõ ràng là người mà chàng đã gặp gỡ tại hãng Charner chiều hôm qua !.. Thì cũng cái áo xanh lá cây ấy, cũng cái écharpe màu hường ấy, cũng cái gương mặt đầy đặn ấy, cũng cái nụ cười có duyên ấy !.. Thôi, còn chi nữa mà ngờ, rõ ràng người ấy bây giờ là đây !

Xấu đôi ra đẹp trong 3 ngày

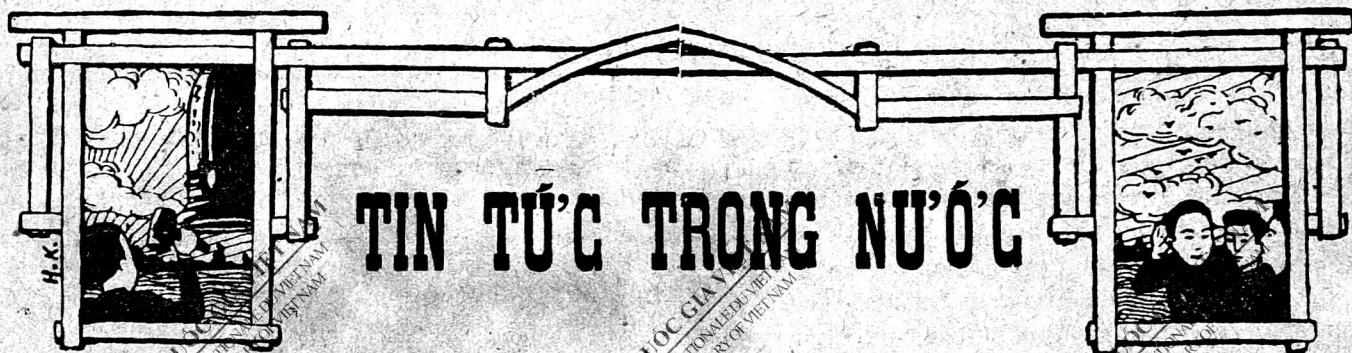


Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chắt bốt, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp dễ lắm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiệm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai.

Qui bà muốn cho da mặt đừng nhăn-nhiu, đừng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hường. Thứ này phải thoa mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Nam-kỳ và Cao-mên
Maison: G. Rietmann Saigon.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Linh đánh chết một người tù.

Chiều 28 Septembre, có một người tù (không đóng giấy thuê thân mà bị ở tù) ở Camau đi tiêu, mà va không xin phép. Người lính giữ tù, ngỡ tên nọ trốn, nên lật đặt chạy đi kiểm, thấy va ngồi lom-khom sau một căn phố kia. Không hỏi gì cả, người lính xách roi bằng cây, ngoài đầu có gắn cục chì, bổ đại vào người tù. Vậy mà còn chưa đã nư giận, người lính còn đá một cái thật mạnh, mũi giày tây trúng vào hông người tù nhào lặn ra bất tỉnh. Chờ va lên nhà thương Camau, giấy lát tắc hơi, có lẽ va bị bể lá lách.

● Thuế môn bài Chợ lớn mất nhiều.

Từ năm 1931 trở về trước, chắc ai cũng biết chánh-phủ thu thuế môn-bài (ba-tăng) ở Chợ lớn nhiều hơn các tỉnh hết, nhưng từ năm ấy trở lại đây thì môn thuế ấy lại thấy sụt nhiều.

Nội một năm 1932 mà ở Chợ lớn có đến 750 tiệm đóng cửa và trả môn bài.

Tính ra từ năm 1931 đến năm 1932, số công-nho thành phố Chợ lớn phải sụt mất đến 190.000 \$, mà riêng về môn thuế môn bài có tới 133.500 đồng lặn.

● Một trận hỏa tai dữ dội.

Chiều bữa 11 Septembre, tại xóm Giữa, làng Yên-viên, tỉnh Vĩnh-yên (Bắc-kỳ) có một trận hỏa-tai thiêu cả 25 nóc nhà, thiệt hại hơn 3.000 đồng, nhưng may không có người nào bị hại.

Hỏi ra việc cháy này khởi từ nhà cựu chánh hội Liên bất cần đề lửa bốc lên, rồi lại nhờ gió mạnh, cho nên không cứu chữa nổi.

Nghe như quan sở-tại có xin hội Cứu-tế phái người đến chở cháy điều-tra và cứu giúp cho các chủ nhà bị thiệt hại.

● Một chi-bộ hội-kín bị khám-phá.

Ai cũng ngỡ phong-trào hội-kín đã dẹp tuyệt rồi, không dè mới đây lại có tin báo rằng tại huyện Thụy-anh, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ) người ta lại mới tổ-chức một chi-bộ hội-kín và đã bắt đầu hoạt-động.

Được tin báo, ông Sourda, thanh-tra mật-thám Thái-bình lập tức dẫn-linh đến tận nơi khám xét, bắt được quả tang các đảng-viên lợi-kín đang họp hội-dòg. Nhà chuyên-trách liên tịch-ký quyền sở biên tên đảng-viên và bắt mấy người giải về tỉnh. Hiện còn đang tra xét.

● Ông Graffeuil sẽ quyền chức Toàn-quyền.

Mấy lúc nay thường có tin đồn quan Toàn-quyền Pasquier sắp về nghỉ bên Pháp, nhưng đến ngày nay, tin ấy mới thành ra sự thiệt.

Trong lúc ông Pierre Pasquier về Pháp, thì ông Graffeuil phó Toàn-quyền hiện thời, sẽ thế cho ngài mà tạm làm thủ-hiến xứ Đông-dương này.

● Ngày giờ vào thăm tội nhơn ở khám Saigon.

Ai muốn vào thăm tội nhơn ở khám lớn Saigon, phải nhớ kỹ những thể-lệ sau này :

Tội nặng.— Thứ bảy tuần chót n ổi tháng, vào khoảng từ 2 giờ 15 phút đến 4 giờ chiều.

Tội nhẹ.— Thứ bảy tuần đầu mỗi tháng, vào khoảng từ 2 giờ 15 phút đến 4 giờ chiều.

Thường tội giam cầm.— Ngày thứ hai vào khoảng giữa tháng và từ 2 giờ 15 đến 4 giờ chiều.

Chánh-trị-phạm giam cầm.— Ngày thứ ba vào khoảng giữa tháng và từ 2 giờ 15 đến 4 giờ chiều.

Giam hậu chờ chống án.— Ngày thứ sáu vào khoảng giữa tháng và từ 2 giờ 15 đến 4 giờ chiều.

● Bắt được kẻ bán á-phiện lậu.

Hồi 8 giờ tối ngày 22 Septembre có một người Tàu tên Giang-xa-Lưu, đem á-phiện lậu vào một tiệm công-yên ở đường Tổng-đốc-Phương (Chợ lớn) mà bán.

Chủ tiệm thấy vậy liền bắt tên nọ mà giao cho lính dẫn về bót. Nhà chuyên-trách lập tức đến xét nhà tên Giang-xa-Lưu, bắt được 1k200 thuốc phiện lậu và 3k500 một thứ thuốc độc tên orss.

Giang-xa-Lưu đã bị giải ra tòa.

● Máy bay sa, hai người thiệt mạng.

M. Denkwitz, chủ trại mộc ở Saigon, là người cỡi máy bay giỏi có nhiều người biết. Sớm mai ngày chúa-nhật 24 Septembre, Denkwitz rủ M. Burel làm việc sở Intendance Maritime Saigon cùng ngồi máy bay chơi với mình.

Hai người lên máy, bay chơi trên miệt Tân-sơn-Nhứt (Giadinh) một hồi bình yên, nhưng đến lúc đáp xuống, có lẽ M. Denkwitz ý tải mình, cho máy bay chậm lại gấp quá, thành chiếc máy bay mất trớn phải lật và rơi ngay xuống đất. M. Denkwitz và Burel đều chết hết.

● Ăn trộm cắt cổ lái-gia.

Đêm 19 Septembre, tên Nguyễn-văn-Gắm và tên Nhị ở Bavát, lón vào nhà ông Cai-tổng Minh-Thuận (Bentre) để ăn trộm đồ. Khi chúng lấy đồ xong, rồi ông Võ-văn-Thao là ông thân của ông Cai-tổng hay, muốn la lên, nhưng tên Nhị đã lẹ tay dè cổ ông xuống mà cắt đứt tiện. Giết người xong, hai tên ăn trộm liền thoát ra trốn mất, nhưng qua 10 giờ ngày 20 Septembre, tên Nguyễn-văn-Gắm đã bị bắt tại quận Chợ-lách (Vĩnh-long). Tên Gắm đã thú thiệt tội mình, nên ông Chủ-quận Chợ-lách đã giải nó qua Bentre rồi.

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo số 218)

— Đài của tôi tên là Kiệt-Lư. Ấy là một cái cổ đài ở làng Kiệt-Lư.... gần bên châu thành lớn... có nhà thờ.... Tôi nghe tiếng chuông... đứng cửa sổ ngó ra thấy sóng biển trắng phao vỗ vào hòng đá.

— Mà không nhớ cái châu-thành có nhà thờ đó tên gì sao ?

— Không.

— Rán kiếm thử coi... Mà thường đi đến đó chớ ?

— Có, thỉnh-thoảng.

— Đi xe hay đi bộ ?

— Đi bộ. Tôi ưa khoảng đường đó lắm ; đường đó cao, chạy rọc theo mé biển rồi đâm vào triền núi. Có cái cầu lớn, xe lửa chạy qua...

— À ! mà thấy đến đó sao ?

Mấy câu hỏi của Lang-Ri làm cho Mô-Rit lo ngại. Thuở giờ, chẳng hề khi nào lão nói chuyện với người như vậy.

Đề thường lão hay đáp lời xằng-xớm khi Mô-Rit thuật với người những điều thấy trong tri. Hôm nay lão có ý gì ?

Lang-Ri cố ý biết thêm, song Mô-Rit vẫn nghi ngờ, giấu nhem.

Chui trông nhe độ biểu.

Song mấy câu trả lời của Mô-Rit, xét cho kỹ, không phải là sự mơ hồ, bịa-đặt... Lão cho là thiết-thật và quý-hóa lắm, vì lão có một ý riêng.

Cái ý đó chẳng chi lạ : mục-dịch của Lang-Ri là muốn lượm lặt vài sự biết có ích đáng tìm thử căn-cội của Mô-Rit.

Ấy vậy, ngay buổi chiều đó, khi ăn uống xong, Lang-Ri đi đến làng.

Người gõ cửa ông xã. Khi đã được mời vào một căn phòng rộng rãi, là nơi ông xã tiếp đãi khách, lão bèn tỏ rằng :

— Thưa ông xã, tôi đến đây là vì chuyện này :

« Ông đã biết rằng, cách ba năm nay, tôi có cửu thăng Mô-Rit, hiện giờ là đứa tớ của tôi, trên đường Bờ-loa. Và ông cũng biết rằng tôi nuôi nó rất tử tế, như là vợ con tôi, chẳng màng sự khó nhọc nào, quyết làm cho Mô-Rit trở lại lành mạnh như trước.

« Nay tôi có đều lo ngại về phần nó. Tôi tưởng cần thưa cho ông hay vì, nói đúng lẽ, nó cũng nhờ ơn bảo-hộ của ông, bởi sở Cứu-tế Công-dân trông-nom đến nó.

« Thưa ông, Mô-Rit tính từ-giã chúng tôi đó.»

Ông xã nói :

— Không lẽ ! Thế nào nó lại có ý-tưởng đó ?

« Ông chắc như vậy sao ? »

— Thật vậy ! Hôm trước tôi có nói với ông rằng bởi xem một bài nhật trình, thứ nhật trình hay nói xằng ở Ba-ri, mà Mô-Rit nhớ lại một điều trong ngày trước của nó... Phải, có một điều thôi, là cái đài, nơi đó nó có ở ít năm.

— Ờ, ờ ! Tôi nhớ. Rồi sao ?

— Rồi sự nhớ đó cứ quanh-quẩn theo nó hoài. Nó chỉ nói chuyện, chỉ tư-tưởng cái đài đó thôi. Coi bộ nó không còn phần-chấn làm việc như trước kia, và tôi tưởng cho một bữa kia nó sẽ ra đi dặng về ở cái đài đó.

Ông xã suy nghĩ một phút, rồi nói :

— Điều mơ-hồ bông-lông như vậy, ông không có cắt nghĩa cho nó đừng tin sao ?

— Thưa có chớ ! Tôi lại có khuyên nó phải chậm chậm rồi sẽ quyết định. Còn về sự nó toan đi, thật nó chẳng hề nói ra. Ấy là chỗ tôi định chừng vậy thôi.

« Chỉ có bao nhiêu đó.»

Làm thỉnh một chút, ông xã hỏi :

— À, nó biết cái đài đó tọa lạc chỗ nào không ? Phải ở nước Pháp không ? Tỉnh nào ?

Lang-Ri mỉm cười :

— Thật sự thì nó biết chừng phân nửa, mà tôi tưởng rằng tôi có thể biết hơn nó, nếu nhờ ông vui lòng phụ lực.

Ông xã cũng mỉm cười :

— A ha ! Thế khi ông này có rõ một vài mối-mạnh gì đây ; ông đã tìm được điều chi rồi chớ ?

— Không, nghĩa là... ờ, hồi trưa này tôi có biểu nó nói tên đài của nó.

— Nó biết, phải không ?

— Biết.

— Tên gì ?

— Nó nói tên đài Kiệt-Lư. Ừ, phải đa, ở kế-cận một cái châu-thành lớn, có nhà thờ; từ nhà nó, có thể nghe chuông đổ.

— Quái! Có bao nhiêu đó sao?

— Bao nhiêu đó. À... tôi còn quên: nó có nói đài ấy cất dựa biển.

— Vậy mời dừng một chút; mình có thể kiếm được.

« Coi nà, ông nói... Kiệt-Lư?... nghe như cái tên ở Rô-tông là phải?... »

Lang-Ri, về khoảng này dốt-đặc, song vẫn gặt đầu:

— Có lẽ thế.

Ông xã lầm-nhầm nói:

— Ở Rô-tông, .. không lẽ ở đó có nhiều tên Kiệt-Lư, như là theo bờ biển.

Ông bèn đứng dậy, bước lại cái tủ kiến rộng-rãi, mở ra mà lấy một cuốn địa-dư khá to, in ra lối thế-kỷ mười tám.

Đề sách lên bàn, ông xã thẩm ngón tay cái mà lật đến cái họa-đồ lớn, về về phía tây nước Pháp.

Lang-Ri không thạo sự tra khảo ấy, đành ngồi hút thuốc phi-phà.

Ông xã thỉnh thoảng chùi cặp soi, dò xem kỹ lắm. Rồi ông xô tay lên bàn, tay kia thì chỉ một đốm nhỏ mà hô lên:

— Được rồi!

Nếu ông xã có học tiếng Hi-lạp thì ông sẽ nói to như ông A-ti-si mết: « Eurêka! » (1) Song ông xã không biết tiếng Hi-lạp. Vả lại tò mò cho đến vớ được cái tên Kiệt-Lư trong cái bản-đồ minh-mông, rậm-ri, thì cũng đắc ý lắm rồi.

Lang-Ri nghe lời hăng-hái của ông xã mách sự kết quả thì cười, đẹp lòng lắm.

Ông xã tiếp:

— Kiệt-Lư này ở gần Vang mà! Kế mé biển, trùng như vậy.

Lang-Ri nói:

— Chắc chỗ đó đa ông.

— Phải! Không thể nào sai.

— Bấy giờ còn một điều cần biết là cái xóm hay làng đó quả có cái đài, và người chủ đài ấy hoặc ai trong gia-quyển, cách ba năm rồi có vắng mặt hay không.

Ông xã quào tai mà nói:

— Ông Lang-Ri nè, ông muốn tỏ ý kiến ra không?

(1) Nhà thông-thái Archimède, lúc đương tâm, thỉnh linh tìm ra cái luật về sức nặng riêng của mọi vật, mừng lắm, la: Eurêka! (Tôi kiếm được hiện đã thành tiếng tục ở Hi-lạp quốc.

Dịch-giã vẫn kính nguyên-văn.

Còn một điều lời-thôi đây: Nếu thắng Mô-Rit của ông là chủ đài Kiệt-Lư, ông thử nghĩ, có thể nào nó mất biệt mà chẳng ai để ý đến?

« Phải biết rằng trọng-thể như một bức đài-các, nếu người mất, lẽ đâu chẳng có anh em bà con tìm hỏi khắp nơi và nhứt-trình đăng tin ấy? »

« Tôi sợ Mô-Rit nói làm nói lẫn sao chứ! »

« Nếu cái tri khật-khùng của chàng-va chỉ gặt va như mọi lần thì tức cười cho hơn mình lắm! »

— Cái đó khó hiểu.

— Song thế nào trong vài ngày đây chúng ta cũng rõ đặng. Để tôi viết thư cho đồng-nghệp của tôi ở đó, hỏi người về việc cái đài đó và gia-quyển của Mô-Rit. Chúng ta sẽ tùy theo thư trả lời mà liệu việc. Vậy được không?

Lang-Ri chịu lắm, và lấy làm an-tâm trở về nhà. Có Doan đương chờ. Người cha thuật cho con rõ tự-sự. Cô gái nói:

— Thấy không! Ba sẽ coi, con nói chẳng sai. Thế nào ông xã ở Kiệt-Lư cũng trả lời nói rằng Mô-Rit là chủ đài đó.

Giỏi! Đâu con thử cắt-ngheĩ tại sao, trong ba năm vắng mặt mà chẳng một ai ngó-ngàn tới nó?

— Làm sao biết được! Con là đứa trẻ còn nhỏ, không thể nào hiểu đoán mọi việc.

Ngang đó, cha con chia ra đi ngủ.

Trải qua vài ngày.

Mô-Rit càng thêm ữ-rũ, không muốn nói lời gì; cho đến cô Doan mà cũng không thể chọc anh mỉm cười nữa.

Lang-Ri thì ngóng đợi tin trả lời.

Rốt, tin ấy đã gửi sang, song rất vắng tắt, không thể nhờ nó mà khám-phá sự bí-mật.

Thư ở Kiệt-Lư viết như vậy:

« Ông xã,

« Trả lời thư của ông ngày 20 tháng năm, tôi « cho ông hay rằng đài Kiệt-Lư nguyên chủ là ông Bạch-kiệt-Lư, bác-vật, đã đi Si-li đăng lo « một việc về khoa-học.

« Trong gia-quyển Kiệt-Lư chẳng có ai thất lạc.

« Kính chào ông, ... v. v. »

(Còn tiếp)

Vì chưa đặt đại-lý ở Bắc, nên Tho-Radia có gởi cho hiệu Nam-ký ở Hanói và Nam-tân ở Haiphong bán giúp.

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo số 218)



— Hãy xé ra cho xa ! Cái thân mi nhơ-nhớp hôi tanh lắm, đừng đụng đến mình ta mà làm ô-trọc lây nó đi ! Nào ! hãy đứng phắt dậy và đi tìm kẻ khác xứng đáng cho mi phủ-phục bái thủ hơn !... Mau, buông ta ra !... Buông ngay đi ! Đờ dĩ bần-thiêu !

Nghe chông mắng mình một cách tàn-tệ, Ngọc-Dung bủn-rủn cả người, không còn quàng tay vào chân chông nữa. Những tiếng bất-lịch-sự Kỳ-Xuyên vừa mới dùng mà gọi nàng, chứng rằng chàng đã hết yêu mến nàng và nàng cũng hết hy-vọng ! Nàng cảm Kỳ-Xuyên như một người điên cuồng, mất cả lý-trí. Nàng gắng-gượng chỗi dậy, nhưng hai chân đuối-đắm run nẩy-nẩy, nàng đứng không muốn vững. Đến cái phút đồng-hồ tối-hậu ấy, đến cái phút đồng-hồ tuyệt-vọng ấy, Ngọc-Dung biết rằng nàng không thể nào gần chông được nữa, thì nàng định gần con. Nàng chạy lại toan ôm con bé Hồng-Liên hôn-hít vuốt-vé, song Kỳ-Xuyên ngăn cản nàng và xô nàng lùi ra thật mạnh.

— Đờ dĩ ! Kỳ-Xuyên lại mắng nhiếc vợ như thế.

Ngọc-Dung trán-trối nhìn chông, vẻ mặt nàng sa-sầm ủ-rủ và « hàm » cái ý trách-thiện. Nàng lầm-nhầm :

— Hồng-Liên !..... Hồng-Liên con ơi !..... Mẹ yêu con lắm !.....

Rồi nàng ngã lặn ra bất tỉnh nhân sự, mặt úp xuống đất như người ngó gió !

Kỳ-Xuyên cả kinh, ôm chặt con bé Hồng-Liên mà chạy thoát ra ngoài một mạch như con điều-hâu vừa bắt được con thịt !

Ngọc-Dung mê-mang chết giấc trong bao nhiêu lâu, chính nàng không nhớ ra được. Có lẽ trong hai hôm trọn, hai hôm người ta săn-sóc thuốc-thang cho nàng kẻ cũng là ân-cần lắm !

Một điều nàng biết chắc, là lúc nàng bừng mắt tỉnh dậy, nàng hiểu rằng mình không phải nằm trong gian phòng đẹp-để ấm-áp như trước nữa, mà trái lại, nàng thấy mình nằm trên cái sạp gỗ

ở giữa một gian phòng dùng riêng làm ngụ-sở của bọn đầy-tớ !

Chiều hôm êm-ả, nàng nghe chuông đồng-hồ trong lâu-đài đánh 8 tiếng rõ mồn-một.

Vác mặt trông lên, nàng thấy ánh trăng suông chui qua khe cửa chớp mà soi đến tận bên mình nàng, thoát tỏ thoát mờ, như trên như ghẹo !

Nàng chực ngồi dậy, nhưng nàng nghe đầu óc nặng-nề cháng-vàng lắm ! Gáy nàng nhức-nhối khó chịu ; miệng nàng khô-khạn như bãi cát bỏng cháy ; thái-dương nàng đập đánh-đạch như gõ nhịp « tràng-canh » !

Nàng lấy tay sờ-rầm khắp mình-mẩy nóng sốt của nàng thì mới hay người ta đã bóc lột cả xống áo sắc-sở đem đi đầu mất rồi, chỉ mặc lại cho nàng một cái tràng-y bằng vải thô mà nàng đã mặc lúc mới đến ở vú. Nàng lại thấy gần đấy có mớ y-phục lồi-thời cũ-kỷ của nàng, ai đem để trên một cái ghế nhỏ.

Vì sao người ta bỗng cởi cả áo, cả váy, cả vớ cả giày nàng đương mang trong mình ?

Đã có chuyện gì xảy ra cả ằng ?

Nàng cố tìm trong trí ký-ức cho hiểu, chợt nhớ lại lần bi-kịch vừa rồi mà nàng là một vai chủ-động.

Nào là chuyện Kỳ-Xuyên khiếm-ố nàng ! Nào là nỗi nàng không thể ôm con mà nặng-nịu cho thỏa lòng yêu mến !

« Đờ dĩ ! Đờ dĩ nhơ-nhuốc ! »

Mấy tiếng ghê-gớm ấy còn vang động trong đầu nàng một cách rõ-rệt ! Nàng bưng mặt khóc thúc-thích ! Hai hàng nước mắt sốt nhiệt chảy dài trên cặp gò-má tái ngắt của nàng !

Ngọc-Dung khóc cho thân-thể mình, khóc cho Kỳ-Xuyên, khóc cho cái hạnh-phúc tiêu-trầm, khóc cho con bé Hồng-Liên rầy đành mất mẹ !

Cách 8 ngày sau, một buổi chiều, Ngọc-Dung đương nằm vò-vò một mình, bỗng nghe có tiếng giày từ đằng xa đi lại dần dần, rồi thấy cửa phòng mình mở tung ra.

Một người đàn-bà, tay đẩy cánh cửa, tay cầm cái đèn dầu, bước vào. Ấy là mẹ Đẳng-ái-Kiều, viên quản-nô của bà Nam-tước.

Mẹ trạc ngoại ngũ-tuần, tóc bạc hoa râm, cằm to và dài, màu da vàng nhơn-nhợt và bóng láng như sáp nhồi, mặt tròn và rộng như mặt lợn, mũi cao và cong quắp xuống như mỏ kéc, vóc mập-mạp và lùn-dùn như con vượn « giả-nhân » ở Phi-châu.

Người nào có mắt tinh đời, thoát trông thấy diện-mạo của mẹ, đều biết mẹ là kẻ có máu mề « hoàng-kim » và có tánh ưa tật-đổ.

Đẳng-ái-Kiều là tôi tâm-phúc, là hế-nô của bà Nam-tước. Chính mẹ làm quản-lý trong lâu-đài và kiểm-soát bọn hầu tó. Bởi thế, lũ ti-bộc đều kinh-nể mẹ ; đến cả Sá-lợi-Môn là tay ngang-nganh cũng khiếp-phục mẹ, không dám làm gì phật ý mẹ bao giờ, vì hẳn biết mẹ có nhiều quyền thế trong tay, và bầm-sinh hẳn có cái nỏ-tính từ ấu chi trưởng, thành thử hẳn có nhiều cơ phải khép-nép trước mặt mẹ như con chó quì mọp dưới chân chủ.

Ái-Kiều bước lại gần giường Ngọc-Dung, nói bằng cái giọng chua-chát :

— Này, con nhỏ này, nước mắt đâu mà mày khóc mãi, thế ? Vả cứ nằm một chỗ mà khóc mãi, thì rồi có được việc gì không ? Hiện nay sở làm của mày đã mất rồi, nhưng mày có thể xin vào ở tớ với một chủ khác.

Ngọc-Dung đưa mắt lên nhìn mẹ, và hỏi :

— Thế nào ? Tôi không còn ở vú với Nam-tước phu-nhân nữa sao ?

Mẹ quản-nô mỉm cười, đáp :

— Á ! không. Mày không nhớ trưa hôm qua lúc quan lương-y xem mạch cho mày xong, ngài bảo rằng từ khi mày ngắt lịm và ngoa-bệnh đến nay, mạch sữa mày mỗi ngày mỗi cạn dần, đến nay thì khô-kiệt hẳn.

Ngọc-Dung đưa tay lên vịn trán, ra dáng nghĩ-ngợi. Một lát, nàng nói :

— Tôi cố hết sức nhớ lại những việc đi mới kể, nhưng mà không nhớ ra được. Có lẽ trưa hôm qua lúc lương-y đến thì tôi đương ngộ cơn mề-

mang bất tỉnh, không hay biết gì cả !

— Chính phải ! Trọn buổi trưa hôm qua, mày mề-mẩn nằm vùi như người chết. Những lúc bán-sinh bán-tử, hôm nào cũng thế, thỉnh-thoảng mày nói ra những câu vô-nghĩa-lý. Mày cũng có khóc, có cười, có kêu ầm lên rằng Nam-tước đã cỗi lột được xiêm áo mày ra mà ép nài hoa nguyệt ! May sao Nam-tước phu-nhân không nghe thấy gì cả. Vì bằng lời ấy mà lọt vào tai ngài, thì dầu ngài biết rằng mày sở dĩ lảm-nhảm kêu luôn như thế là vì tinh-thần tán-hoàn, tâm-trí hôn-mê, nhưng ngài cũng phải hồ-nghi ; đã là hồ-nghi, thì ắt là nguy-hiềm cho tính-mạng mày, dễ thường ngài sẽ dùng độc-dược mà ám-hại mày cũng chưa biết chừng, vì máu ghen ai chẳng châu mày nghiêng rặng ! Rõ lòng phu-nhân như thế, nên tao cố giữ việc ấy bí-mật với ngài, mà cũng không hề tiết-lộ ra cho ai biết cả. Đó là một cái ân tao thi-thố ra cho mày, ngoài ra tao còn bang-trợ mày nhiều công việc khác nữa : nào là quạt nồng ấp lạnh, nào là bát nước lưng cơm, có đêm tao thức đến sáng bet mà trông nom săn-sóc mày, tao ân-cần thuốc-men cho mày còn hơn người điều-dưỡng chăm-chú nuôi-nấng kẻ bệnh ở bệnh-viện !

« Bây giờ tao đến đây không phải là để kể ân với mày, mà chính là để bảo cho mày biết rằng phu-nhân không dùng mày nữa, vì mày đã hết sữa rồi, không còn nuôi con ngài được. Phu-nhân đã mượn một con vú khác. Nó mới vào lãnh việc từ hồi sớm mai này ; nó đã thử cho cậu bé con phu-nhân bú đến bốn, năm lượt, xem chừng cậu bé không nhận thấy sự thay vú, nên chỉ cậu ta vẫn êm-ái bú sữa mới một cách đản-nhiên khoái-trả ! »

Ngọc-Dung đưa tay lên sờ cặp vú nhỏ lép của nàng, cặp vú ấy hôm nay nàng nghiệm biết nó lại trở nên mềm-mại và nhẹ nhõm như thuở nàng còn là một cô thiếu-nữ, xuân-xanh đương độ !

(Còn tiếp)

KHÔNG GIỐNG GỎI TRẢ LẠI LÀ
MỘT TẤM HÌNH VẼ

BUSTE NOIR : 050 x 060

Giá... 2\$70

NGUYỄN-VĂN-KHUÔNG

Artiste portraitiste

432-434, Quai de Choquan

En face de la gare Jaccaré

CHOLON

Ở xa gửi C. Remboursement



Tác-giả :
PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

HÒN MÁU BỎ RƠI

(Tiếp theo số 218)

Có một bữa Cảnh-Du thả đồng dài mà đến gần nhà ông thầy Tâm. Cái đó thầy vô tình hay cố ý không biết được. Thừa ừa, ông Tâm xách dù lớn tòn trong ngõ đi ra. Thấy thầy, ông mừng rỡ gọi tên :

— Ừa, thầy hai ! Hồn rày tôi trông thầy quá. Sao bữa nay thiết mạnh há ? Thôi, đi vô.

Ông Tâm xách dù trở vô. Cảnh-Du chẳng nhích mép, riu riu đi theo.

Vô nhà, ông Tâm thấy Kim-Phụng gằm đầu may thì biểu :

— Đẹp đồ đi con ! Có thầy hai lại.

— Thừa thầy !

— Dạ, tôi chào cô hai.

Cảnh-Du ngồi rồi, ông Tâm nói :

— Hôm nào tới nay thầy làm gì mà chẳng đến nhà tôi.

Cảnh-Du nói trở :

— Thừa bác, tôi có hơi bệnh quá, nên không dám đi đâu. Hôm nay rán đi thăm bác đây.

— Có vậy chớ tôi tưởng thầy phiền tôi đều gì.

— Thừa có điều gì mà tôi lại phiền bác.

Hai người trò chuyện chừng tàn một điếu thuốc ông Trần-thiện-Tâm xin ồi Cảnh-Du rằng :

— Rủi quá, thầy hai lại chơi mà tôi ở nhà không được. Tôi mắc thây-chũ, rước gặp. Thầy ngồi đây chơi nghe. Tôi đi một chút tôi về. Thầy đợi tôi.

— Té ra bác đi có chuyện ! Vậy bác đi. Tôi...

— A thầy ở chơi.

Cảnh-Du muốn nói : Tôi cũng đi về. Thầy chưa nói kịp, ông Tâm hơi nói trước. Thầy nói xuôi theo ông :

— Dạ, tôi ở đợi bác.

Ông Tâm ra đi. Ông ra đi mà còn dặn với con,

— Phụng a, con coi nói chuyện với thầy hai đợi ba về nghe con.

Kim-Phụng vâng dạy, rồi ngồi cầm khách. Nhưng cô biết nói chuyện gì bây giờ ? Có một chuyện đáng nói mà nói không dặng thì thôi. Kim-Phụng vậy mà Cảnh-Du cũng vậy, ngồi làm thinh. Mà làm

thinh như vậy coi không phải. Kim-Phụng phải hỏi một câu cho thành câu chuyện :

— Lòng này thầy vui buồn thầy hai ?

Cô hỏi độc : cô nhè cái tâm sự mà người ta che đây, khem, gài hết hơi, mà cô khươi ra. Cảnh-Du trả lời :

— Thừa, chớ cô thấy lúc nào tôi vui không ?

Kim-Phụng biết cô hỏi bậy, cô lật đặt khuyên cho lấp chuyện :

— Hơi nào mà buồn, thầy. Người ta cho cỏi đời là biển khổ. Mình đã sanh trong biển khổ, cái buồn rầu là cái vốn, thì mình hãy tạo ra cái vui mà vui, vui được phút nào nên phút nấy. Mình cứ tự giam mình trong cảnh buồn thì còn có sanh thú gì !

Tôi cũng biết nghĩ như cô vậy. Tôi mới tính cùng cô tạo nên cái phước ở đời cho có cái sanh thú cô nói đó. Mình cố tạo cho nên cái vui, cái vui nó lại lánh mình. Cô nghĩ cho sao ?

— Tôi bây giờ không nghĩ được gì. Thầy có nghĩ được gì thầy nghĩ. Thầy biết giùm cho tôi, đối với việc vợ chồng tôi chán như chán cơm nếp nát. Giả sử có nghĩ được tôi nghĩ như vậy...

Cảnh-Du nóng nghe nên vội hỏi :

— Có nghĩ như thế nào ?

— Thầy cứ vâng lời cha mẹ cho tròn hiếu-đạo.

— Còn chữ tình của hai ta ?

— Không vợ chồng thì anh em chớ khó gì.

— Lời nói đó chẳng qua là lời nói gương. Vì nếu chẳng nên vợ chồng thì thôi hẳn cái cho rồi. Cô nên biết rằng tôi với người kia không có tình gì.

Thì ái-tình nó cũng sa-h ra. Chừng đó lợi cho thầy thêm một ái tình nữa.

Cái đó là tôi tự tạo cái khổ cho đời tôi. Cô lại nên hiền, ở đời nói về vợ chồng phải có cái thương cho duyên như mới là có hạnh phúc, mới biết cái thương yêu căm mến về ái-tình là gì. Cái thứ « tâm thân lưỡng địa » là cái khổ nạn hơn hết của cái kiếp phù-sanh.

— Tôi với thầy quên nhau đi, tưởng như trên đời này chúng ta không có biết nhau. Hoặc giả thầy giả quên không dặng thì thầy đừng tưởng tôi

là cái phước của thầy, mà tưởng như tôi sẽ tạo ác cho nhà thầy, làm cho tình cha mẹ vợ con chi li, thì thầy dầu không quên, ở cũng xao lãng tôi đặng. Đến như muôn vàn cái phước ở đời, thầy cứ nhắm mắt theo chọn ông « Tiên-định » là xong.

— Nói như vậy thì cô không thương tôi ?

Kim-Phụng không trả lời làm sao. Cô đứng dậy đi ra sau. Một chút cô lại ra, thì ra cô đi rửa mặt. Cảnh-Du nhìn khoe má cô có dóm dóm nước mắt, thầy hỏi :

— Thưa cô, già tí như hai ta mà được nên vợ chồng, cô có hối hận chi không ? Lời tôi hỏi đây nghiêm trọng lắm, cô trả lời cho chính chắn.

— Nếu tôi được làm bạn cùng thầy có lẽ tôi có phước.

— Tôi sẽ tính với cô như vậy : gặp thể biến mình phải tùng quyền, mình phải liêu. Tôi hỏi cô : Vợ chồng hề yêu nhau là nên phải không ? — Yêu nhau, thì hiệp nhau lại, vô luận là có chánh thức hay không như vậy, cô nghĩ nên không ?

Kim-Phụng lắc đầu, khi thầy giáo nói tiếp :

— Bây giờ ta ra giữa trời đất cây ông Tao-hóa đứng chủ-hôn cho hai ta, hai ta cứ do thiên luật mà tác hiệp. Cô cũng như tôi, thử đừng câu nệ cái nhơn luật là cái xấu, « cái » thường do thiên-kiến

của một số rất ít bày ra, nó sai sử một số rất nhiều.

Nếu cô đồng ý với tôi, thì bây giờ, cho dầu gặp cái nghịch-cảnh thế nào, tôi sẽ dõm đương, tôi xin gánh vác. Tôi lấy cái tinh-lực thiếu-niên của tôi ra làm cái thuẫn sắt, cái tường đồng mà hộ vệ cho cái ái-ình của chúng ta. Tôi nói thiệt, trong trời đất này chỗ nào cùng là nhà tôi được hết miễn là tôi với cô như bóng theo hình.

— Lời của thầy tôi không thể nào vâng đặng.

— Vì sao vậy ?

— Một trai một gái thương nhau chỉ tình, như thầy thương tôi, ở đời cũng đã lý thú lắm. Như vậy cũng là cái hay, lựa phải làm vợ chồng mới là mật. Thầy để cho tôi vào tình bạn-thiết của thầy, tốt hơn đem vào vòng vợ chồng : Tình bạn bạn một ngày một thân mật thêm, tình vợ một ngày một phai nhạt. Hướng chi, thầy xuôi tôi làm chia rẽ cái tình phụ-tử của thầy, thì làm sao tôi dám ! Kiếp trước có lẽ tôi vụng tu, cho nên có cái quả kiếp này như thầy đã thấy ; kiếp này tôi không làm đều âm chất đặng thì thôi, dám đâu tạo nghiệp cho kiếp sau. Lại tôi không phải là người có tánh câu-nệ. Song cái thói của ta phải cứ hỏi mới thành ra cái danh-nghĩa vợ chồng. Theo như thầy muốn thì hai ta không cần cưới hỏi.

(Còn nữa)



**Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :**

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**